

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2022**

Kính gửi:  
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
- Tên giao dịch quốc tế bằng Tiếng Anh: Vietnam Maritime Corporation
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100104595
- Vốn điều lệ: 12.005.880.000.000 VNĐ (*Bằng chữ: Mười hai nghìn không trăm lẻ năm tỷ, tám trăm tám mươi triệu đồng Việt Nam*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 12.005.880.000.000 VNĐ
- Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (84) 24 35770825      Fax: (84) 24 35770850
- Email: [info@vimc.co](mailto:info@vimc.co)
- Website: [vimc.co](http://vimc.co)
- Mã cổ phiếu: MVN
- Quá trình hình thành và phát triển:

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập:

+ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành lập năm 1995 theo Quyết định số 250/TTg ngày 29/4/1995 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Ngày 29/9/2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 216/2006/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án chuyển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con và Quyết định số 217/2006/QĐ-TTg về thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

+ Ngày 25/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 985/QĐ-TTg về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

+ Ngày 20/6/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 751/QĐ-TTg về phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

+ Ngày 05/9/2018, Tổng công ty đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và hoàn tất việc bán cổ phần lần đầu vào tháng 10/2018.

+ Ngày 08/10/2018, cổ phiếu của Tổng công ty bắt đầu được giao dịch trên sàn Upcom với mã cổ phiếu là MVN.

+ Ngày 18/8/2020, Tổng công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và trở thành công ty đại chúng.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

### **2.1. Ngành nghề kinh doanh**

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, đường thủy nội địa, đường bộ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.

- Hoạt động điều hành cảng biển, cảng đường thủy nội địa.

- Hoạt động đại lý, giao nhận vận chuyển, logistics; khai thác kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

### **2.2. Địa bàn kinh doanh**

Trụ sở chính của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty tại các khu vực:

- Khu vực Miền Bắc: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh.

- Khu vực Miền Trung: Nghệ Tĩnh, Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hòa.

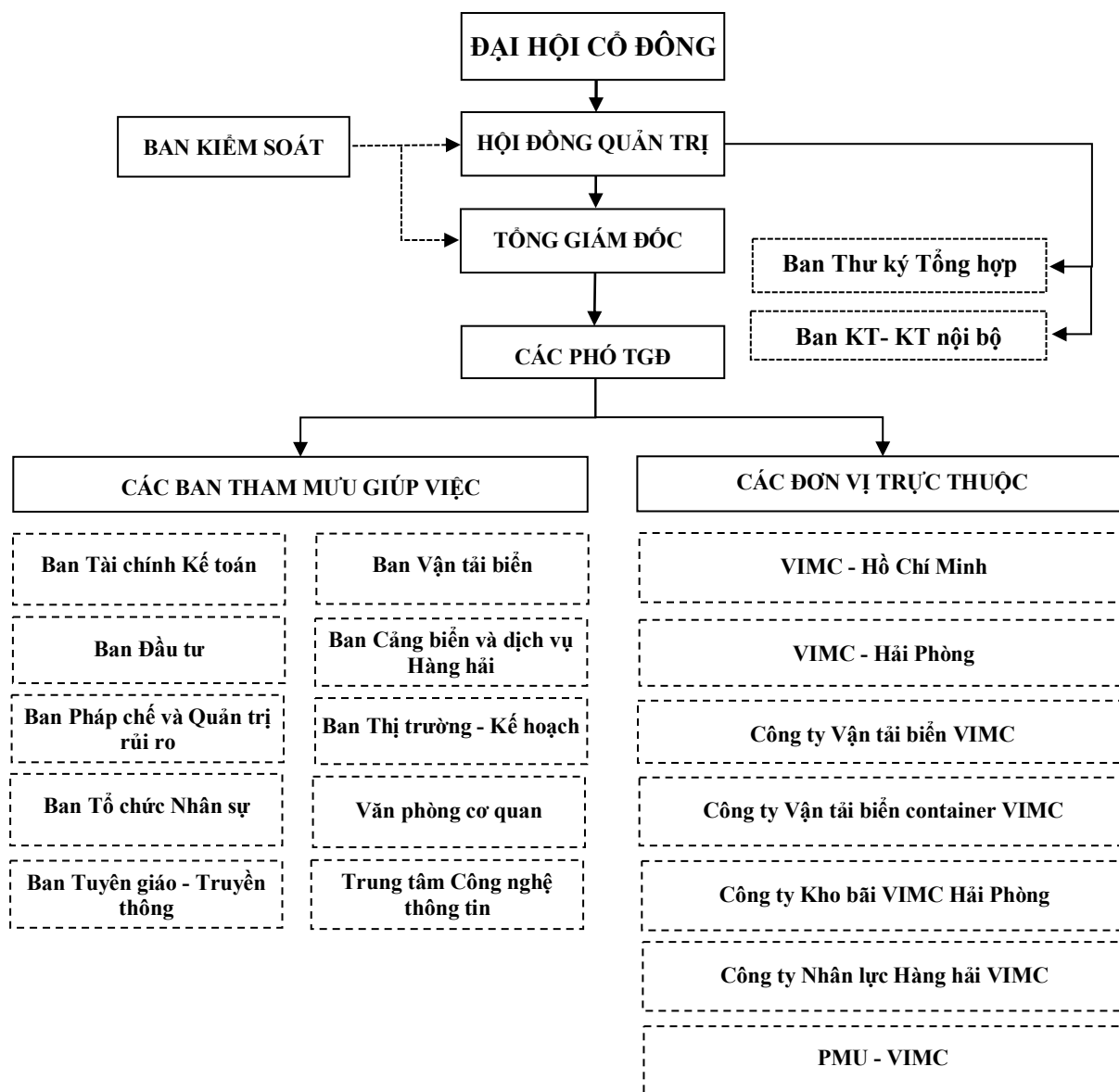
- Khu vực Miền Nam: TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hậu Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

### **3.1. Mô hình quản trị**

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đang hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

### **3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý**



### 3.3. Các công ty con, công ty liên kết

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP hiện có 34 doanh nghiệp thành viên (19 công ty con, 13 công ty liên kết, 02 khoản đầu tư khác); 01 doanh nghiệp đang thực hiện giải thể và 02 doanh nghiệp đang thực hiện phá sản.

Thông tin chi tiết của các công ty con, công ty liên kết tại Phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo này.

### 4. Định hướng phát triển

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, VIMC tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, chủ động thích ứng, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ là "Đoàn kết kỷ

cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả" với mục tiêu tiếp tục thực hiện các nội dung tại Tuyên bố hành động Đại Lãi và thực thi nguyên tắc "1 hệ thống, 2 trung tâm, 3 chiến lược" một cách đồng bộ trên cơ sở thể chế hoá và ứng dụng công nghệ số.

VIMC đã xây dựng các mục tiêu chủ yếu, chiến lược phát triển trung và dài hạn cũng như các mục tiêu phát triển bền vững, trong đó:

#### **4.1. Các mục tiêu chủ yếu của VIMC**

Mục tiêu đến năm 2025, VIMC là đơn vị hàng đầu trong cung cấp dịch vụ chuỗi logistics tích hợp tại Việt Nam trên cơ sở khai thác tối ưu và tạo lập những lợi thế cạnh tranh hiện hữu và tiềm tàng.

Mục tiêu đến năm 2030, VIMC giữ vị trí số 1 của ngành hàng hải Việt Nam, có thương hiệu và năng lực cạnh tranh cao trong khu vực Châu Á và có phạm vi hoạt động toàn cầu.

##### ***Mục tiêu về kinh doanh***

Củng cố và phát triển hệ sinh thái tích hợp, kết nối hoạt động cảng biển - vận tải biển - dịch vụ logistics, trong đó, cảng biển phát huy tối đa vai trò là trụ cột, đòn bẩy, động lực chính thúc đẩy sự tăng trưởng vượt bậc cả về quy mô và hiệu quả hoạt động của VIMC.

##### ***Mục tiêu về phát triển nguồn nhân lực***

Xây dựng đội ngũ Tâm - Tài - Đức với phương châm tổ chức vì cá nhân và cá nhân cống hiến cho tổ chức. Trong đó, phát triển một số năng lực chính: (i) nâng cao năng lực quản trị, điều hành của bộ máy lãnh đạo quản lý cấp cao tại Công ty mẹ và các doanh nghiệp có vốn góp của VIMC; (ii) năng lực thích nghi nhanh với sự thay đổi, tư duy đổi mới, sáng tạo, khả năng tự thúc đẩy để đạt được hiệu quả hoạt động thông qua cải tiến liên tục, tăng tính trách nhiệm, tự chủ trong công việc; (iii) năng lực kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.

#### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Phát triển kinh doanh 03 lĩnh vực gồm: vận tải biển, khai thác cảng biển và dịch vụ hàng hải. Phát triển dịch vụ chuỗi logistics tích hợp trên nền tảng hệ sinh thái cảng biển - vận tải biển - dịch vụ hàng hải. Trong đó, lĩnh vực cảng biển đóng vai trò cốt lõi, trọng yếu; lĩnh vực vận tải biển, đặc biệt là vận tải container đóng vai trò kết nối để hình thành chuỗi dịch vụ logistics tích hợp cung cấp cho khách hàng.

##### ***\* Lĩnh vực vận tải biển:***

Đến năm 2025, đội tàu của VIMC đạt trọng tải khoảng 1,5 triệu DWT, chiếm khoảng 20% trọng tải đội tàu biển Việt Nam, trong đó, phát triển đội tàu container đạt trọng tải khoảng 200.000 DWT (16.000 - 20.000Teu), tương đương 30% trọng tải đội tàu container Việt Nam; sản lượng hàng container nội địa đạt 25% thị phần, giữ vị trí số 1 của vận tải biển container nội địa. Bình quân giai đoạn 2021-2025, sản lượng vận tải biển đạt khoảng 17,7 triệu tấn/năm.

*\* Lĩnh vực khai thác cảng biển:*

Đến năm 2025, công suất hệ thống cảng biển đạt khoảng 150 triệu tấn thông qua, tổng chiều dài cầu bến đạt khoảng 15km, trong đó, hệ thống cảng cho tàu trọng tải lớn có tổng số 08 bến với chiều dài 2,5km, công suất đạt 20 triệu tấn/năm. Bình quân giai đoạn 2021-2025, sản lượng hàng thông qua hệ thống cảng biển VIMC đạt khoảng 136 triệu tấn/năm

*\* Lĩnh vực dịch vụ hàng hải:*

Đến năm 2025, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng logistics của VIMC gồm kho, bãi, trung tâm phân phối hàng hoá, đội xe vận tải bộ, sà lan với tổng diện tích kho, bãi khoảng 750.000 m<sup>2</sup>, đội xe gồm 175 chiếc, sà lan từ 5-10 chiếc cỡ từ 64 teus đến 300 teus.

### **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)**

Bên cạnh mục tiêu về tăng trưởng phát triển, VIMC luôn quan tâm tới các hoạt động bảo vệ môi trường và lợi ích cộng đồng, xã hội, đặc biệt:

- Hướng tới xây dựng cảng biển xanh, kho bãi xanh, vận tải biển xanh, không gian văn phòng xanh tại VIMC và các doanh nghiệp thành viên.

- Duy trì và tăng cường các hoạt động an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng. Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

Các doanh nghiệp thuộc VIMC ưu tiên, chú trọng đến các mục tiêu thuộc lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

*Lĩnh vực vận tải biển:*

- Tuân thủ tiêu chuẩn theo quy định của Tổ chức Hàng hải thế giới (IMO) được quy định trong Công ước quản lý nước dằn và cặn nước dằn tàu 2004 (BMW2004), trong đó yêu cầu các tàu phải được trang bị hệ thống quản lý nước dằn của tàu biển, sử dụng nhiên liệu hàng hải có hàm lượng lưu huỳnh dưới giới hạn cho phép, ...

- Các tàu đang khai thác phải tuân thủ quy định về chỉ số hiệu quả năng lượng EEXI và chỉ thị cường độ carbon (CII) đã được quy định tại Công ước MARPOL của Tổ chức hàng hải thế giới IMO (có hiệu lực từ ngày 01/01/2023).

- Tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền lợi cho người lao động là thuyền viên đã được quy định tại Công ước lao động hàng hải MLC 2006.

*Lĩnh vực cảng biển và dịch vụ hàng hải:*

- Hướng tới xây dựng mô hình cảng xanh, kho bãi xanh.

- Giữ gìn môi trường biển.

## **5. Các rủi ro**

VIMC là doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực vận tải biển, khai thác cảng biển và dịch vụ hàng hải nên tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc thực hiện các mục tiêu của VIMC.

Để giám sát toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả, quản trị rủi ro đã trở thành công cụ hỗ trợ tích cực giảm thiểu những sự cố, nguy cơ có thể xảy ra đối với hoạt động của VIMC. VIMC đã ban hành Chiến lược quản trị rủi ro, theo đó Hệ thống quản trị rủi ro gồm: (i) Nhận diện rủi ro trong các hoạt động, Phân công trách nhiệm quản lý rủi ro đã được nhận diện, (ii) Quy trình các bước kiểm soát và biện pháp xử lý/giải pháp giảm thiểu rủi ro. Ngoài ra, VIMC cũng xây dựng Bảng ma trận đánh giá rủi ro theo các mức độ có thể xảy ra, mức độ thấp, mức độ trung bình và mức độ cao.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, các đơn vị/bộ phận tại VIMC nghiêm túc thực hiện quản trị rủi ro theo Quy trình quản trị rủi ro đã được ban hành.

Hàng năm, căn cứ mục tiêu chiến lược đã được xây dựng và các lĩnh vực hoạt động chuyên môn, VIMC đã ban hành bảng Nhận diện rủi ro trong các hoạt động. Đồng thời, xây dựng các biện pháp xử lý nếu rủi ro xảy ra/các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu. Các biện pháp xử lý/giải pháp giảm thiểu được xây dựng cho các rủi ro đã nhận diện đều được giám sát trong quá trình thực hiện của hoạt động.

Từ đó, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị VIMC các rủi ro trọng yếu và các biện pháp cần thực hiện, đảm bảo doanh nghiệp hoạt động bền vững, tối ưu nguồn lực sử dụng, tăng cường các giá trị như tài chính, thị phần, thương hiệu, tăng vị thế, uy tín của doanh nghiệp, xây dựng lòng tin và đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của nhà đầu tư và các bên liên quan.

VIMC đã nhận diện rủi ro có khả năng xảy ra trong hoạt động của Công ty mẹ cũng như các đơn vị thành viên để xây dựng giải pháp phòng tránh, quy trình xử lý kịp thời các rủi ro có thể xảy ra. Nhờ công tác quản trị rủi ro hiệu quả, trong năm 2022, tại VIMC không xảy ra vụ việc nào gây thiệt hại nghiêm trọng.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh	
						TH2022/TH2021	TH2022/KH2022
<b>I</b>	<b>HỢP NHẤT</b>						
1	Sản lượng hàng thông qua cảng	Triệu tấn	125,9	132,6	124	98%	93%
2	Sản lượng vận tải biển	Triệu tấn	22,8	19,3	21,8	95%	113%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	14.379	12.511	15.300	106%	122%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh	
						TH2022/TH2021	TH2022/KH2022
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.805	2.517	3.055	80%	121%
<b>II</b>	<b>CÔNG TY MẸ</b>						
1	Sản lượng vận tải biển	Triệu tấn	6,53	3,86	5,62	59%	146%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.829	1.691	2.417	132%	143%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	247	240	653	264%	272%

## 1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của VIMC tổ chức vào ngày 20/4/2022 đã giao chỉ tiêu Công ty mẹ như sau:

- Tổng doanh thu: 1.691 tỷ đồng
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: 240 tỷ đồng

Năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành cùng tập thể lãnh đạo, người lao động trong toàn Tổng công ty đã quyết tâm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022:

*\* Số liệu Công ty mẹ:*

- Doanh thu đạt 2.417 tỷ đồng, tăng 43% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 653 tỷ đồng, tăng 172% so với kế hoạch.

Kết quả, năm 2022, Công ty mẹ - Tổng công ty hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được giao về cả chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.

*\* Số liệu hợp nhất:*

- Sản lượng hàng thông qua cảng đạt 124 triệu tấn (bằng 98% so với năm 2021; đạt 93% KH 2022).

- Sản lượng vận tải biển đạt 21,8 triệu tấn (bằng 95% so với năm 2021; đạt 113% KH 2022).

- Doanh thu hợp nhất đạt 15.300 tỷ đồng (bằng 106% so với năm 2021; đạt 122% KH 2022), trong đó: doanh thu khối vận tải biển đạt 4.749 tỷ đồng (tăng 55% so với KH 2022); doanh thu khối cảng biển đạt 6.650 tỷ đồng (tăng 3% so với KH 2022) và doanh thu khối dịch vụ hàng hải đạt 2.251 tỷ đồng (tăng 17% so với KH 2022).

- Lợi nhuận hợp nhất đạt 3.055 tỷ đồng (bằng 80% so với năm 2021, đạt 121% KH 2022). Kết quả lợi nhuận khối cảng biển và dịch vụ hàng hải đều không đảm bảo yêu cầu kế hoạch, cụ thể: lợi nhuận khối cảng biển là 1.483 tỷ đồng (đạt 89% KH 2022), lợi nhuận khối dịch vụ hàng hải là 34,5 tỷ đồng (đạt 45% KH 2022). Lợi nhuận khối vận tải biển đạt 1.184 tỷ đồng (tăng 40% so với KH 2022).

Các chỉ tiêu năm 2022 có sự tăng trưởng như trên là do thị trường vận tải biển phục hồi mạnh mẽ từ giữa năm 2021 và kết quả từ việc áp dụng đồng bộ các giải pháp trong hoạt động quản lý, điều hành của VIMC; hiệu quả của công tác tái cơ cấu mạnh mẽ trong những năm gần đây, cùng việc tăng cường các biện pháp để giảm chi phí, giảm thời gian dừng tàu, áp dụng các phương thức quản trị tiên tiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban Điều hành

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ tại công ty khác trong năm 2022	Trình độ học vấn	Cổ phần sở hữu	
						Số lượng*	Tỷ lệ
1	Nguyễn Cảnh Tĩnh	01/6/1975	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc		Thạc sỹ Tài chính; Cử nhân Kinh tế.	1.800	0.00015%
2	Phạm Anh Tuấn	24/02/1973	Phó Tổng giám đốc	CT HĐQT Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang; CT HĐQT CTCP Cảng Quy Nhơn	Kỹ sư Xây dựng công trình biển - dầu khí.	7.000	0.00058%
3	Lê Quang Trung	19/11/1970	Phó Tổng giám đốc	CT HĐQT CTCP Cảng Cái Lân; TV HĐQT Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA	Tiến sỹ Kinh tế; Thạc sỹ Quản lý kinh tế; Kỹ sư Điều khiển tàu biển; Cử nhân Kinh tế.	5.900	0.00049%

\*(Theo Danh sách cổ đông do VSD chốt ngày 20/3/2022)

### 2.2. Thay đổi trong Ban Điều hành

Ngày 15/12/2022, Hội đồng quản trị VIMC đã thực hiện bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đối với ông Phạm Anh Tuấn và ông Lê Quang Trung.



(1) Bổ nhiệm lại ông Phạm Anh Tuấn:

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm lại: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

- Chức vụ được bổ nhiệm: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 15/12/2022

(2) Bổ nhiệm lại ông Lê Quang Trung:

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm lại: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

- Chức vụ được bổ nhiệm: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 15/12/2022

### **2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động**

#### ***a. Số lượng cán bộ, nhân viên:***

Tổng số lượng cán bộ, nhân viên bình quân năm 2022 của Công ty mẹ - Tổng công ty là 979 người.

#### ***b. Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:***

Trong năm 2022, VIMC tiếp tục thực hiện các chính sách đối với người lao động, đó là:

##### ***\* Chính sách tuyển dụng:***

VIMC luôn đề cao năng lực của người lao động và phát triển đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu về nhân lực trong tương lai. Thông qua việc thông báo công khai trên các phương tiện đại chúng, các trang mạng xã hội để tìm kiếm, tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu công việc và đảm bảo các quy định của pháp luật, trong năm 2022, VIMC đã thực hiện tìm kiếm, tuyển chọn nguồn nhân lực chất lượng cao giữ vị trí lãnh đạo tại VIMC, doanh nghiệp thành viên và các ban chuyên môn nghiệp vụ.

##### ***\* Chính sách đào tạo:***

Với mục tiêu đổi mới sáng tạo, cải tiến dịch vụ, nâng cao năng suất, giảm thiểu lãng phí trong hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh, VIMC đã thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực với các chuyên đề liên quan trực tiếp đến công việc hàng ngày cũng như phát triển các kỹ năng phục vụ công việc dưới nhiều hình thức khác nhau như đào tạo trực tiếp, trực tuyến.

##### ***\* Chính sách lương, thưởng:***

VIMC thực hiện chi trả tiền lương, phụ cấp, trợ cấp đầy đủ cho người lao động. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương cũng như tạo động lực để người lao động nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ, VIMC đã trả lương 3P, ban

hành Quy chế trả lương cho Người quản lý, Kiểm soát viên, người lao động Tổng công ty chi tiết tiền lương theo từng cấp bậc, công việc và tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc, mức độ đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của từng đối tượng. Ngoài ra, tiến hành đánh giá, xếp loại cuối năm và có chế độ khen thưởng theo hình thức bổ sung lương cho người lao động Tổng công ty.

*\* Chính sách phúc lợi xã hội:*

VIMC luôn chú trọng, quan tâm đến chính sách phúc lợi xã hội đối với người lao động, như: đảm bảo chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tai nạn lao động, ...), các chế độ phúc lợi theo quy định tại Thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp. Thực hiện chính sách mua bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho người lao động; thực hiện tốt chế độ giờ làm việc và nghỉ ngơi, đảm bảo sức khỏe cho người lao động; khen thưởng kịp thời cho người lao động nhân các ngày lễ, Tết.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **3.1. Các khoản đầu tư lớn**

Năm 2022, VIMC vẫn tiếp tục đầu tư, thực hiện những dự án trọng điểm có ý nghĩa quan trọng, góp phần nâng cao năng lực khai thác, khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong Tổng công ty cũng như nâng cao vị thế chiến lược về năng lực cơ sở hạ tầng cảng biển của Tổng công ty.

*(1) Dự án đầu tư xây dựng bến container số 3, số 4 thuộc cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại khu bến Cảng Lạch Huyện, thành phố Hải Phòng).*

Dự án đầu tư xây dựng 2 bến container với tổng chiều dài 750m, có khả năng tiếp nhận tàu trọng tải đến 100.000 DWT và xây dựng 01 bến sà lan tiếp nhận tàu với sức chứa 100 - 160 Teus, đáp ứng sản lượng hàng hoá thông qua khoảng 1,1 triệu Teus/năm. Tổng mức đầu tư dự án là 6.950 tỷ đồng.

Sau thời gian thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, mặc dù gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, trong năm 2022 đã hoàn thành các thủ tục giao đất và giao mặt biển, đấu thầu, lựa chọn nhà thầu thi công đảm bảo tiến độ. Dự án đã khởi công năm 2022, dự kiến cuối quý III năm 2024 sẽ hoàn thành 02 bến số 3, số 4 và hoàn thành dự án vào năm 2025.

*(2) Dự án Đầu tư xây dựng, nâng cấp bến số 1 Cảng Quy Nhơn.*

Dự án mở rộng, nâng tổng chiều dài bến sau khi nâng cấp là 480m, đảm bảo tiếp nhận đồng thời 02 tàu hàng tổng hợp, tàu container 30.000 DWT đầy tải. Tổng mức đầu tư dự án là 550 tỷ đồng. Dự kiến hoàn thành và đưa vào khai thác Quý III năm 2023

*(3) Dự án đầu tư xây dựng Khu bãi sau cầu cảng số 4, 5 Cảng Tiên Sa, Đà Nẵng.*

Dự án gồm các hạng mục xây dựng bổ sung kè sau cầu, kè bãi, san lấp. Dự án đầu tư xây dựng bãi sau cầu 4, 5 giúp cho công tác bốc xếp vận chuyển hàng hoá giữa cầu tàu, bãi và ngược lại được thuận lợi, nâng cao công suất bốc xếp của thiết

bị tuyến bến, đáp ứng nhu cầu khai thác cảng container phù hợp quy hoạch, định hướng phát triển. Tổng mức đầu tư dự án là 380 tỷ đồng. Dự kiến dự án hoàn thành và đưa vào khai thác trong năm 2024.

*(4) Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Liên Chiểu, Đà Nẵng - Giai đoạn khởi động.*

Dự án đầu tư có quy mô 02 bến, có khả năng tiếp nhận tàu trọng tải đến 100.000 tấn giảm tải, 50.000 đầy tải. Tổng mức đầu tư dự án là 7.300 tỷ đồng.

Dự án dự kiến hoàn thành đưa vào khai thác trong năm 2023 hoặc 2024, tuy nhiên, đến nay dự án chưa được triển khai thực hiện do phụ thuộc tiến độ của dự án tổng thể. Hiện tại, chủ đầu tư dự án là Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng, doanh nghiệp thành viên của VIMC đang đề xuất với Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ban, ngành đề thông qua chủ trương đầu tư.

*(5) Dự án Cảng trung chuyển quốc tế tại huyện Cần Giờ, thành Phố Hồ Chí Minh.*

Dự án sau khi hoàn thành có khả năng tiếp nhận tàu mẹ trọng tải lên đến 250.000 DWT và tàu trung chuyển trọng tải từ 10.000 - 65.000 DWT với tổng chiều dài bến cầu chính khoảng 7,2 km. Công suất thiết kế lên đến 16,9 triệu Teu/năm hàng container. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến 13.000 tỷ đồng, tổng mức đầu tư giai đoạn I trên 10.000 tỷ đồng. Hiện nay, VIMC và Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn cùng đối tác nước ngoài đã cơ bản hoàn thành Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của Dự án, chuẩn bị cho việc nộp hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư lên Bộ Kế hoạch đầu tư.

### **3.2. Các công ty con, công ty liên kết**

Theo số liệu trên Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán, tính đến 31/12/2022, giá trị đầu tư các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP trong cả 3 lĩnh vực (vận tải biển, cảng biển và dịch vụ hàng hải) tại 19 công ty con, 13 công ty liên kết, 02 khoản đầu tư khác) là 10.102.336,77 triệu đồng.

Việc đầu tư vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Theo số liệu xác định giá trị doanh nghiệp, một số khoản vốn góp vào các công ty âm vốn chủ sở hữu (như Bisco, CPI, CMIT, ...) đang được ghi nhận là 0.

*Chi tiết tình hình hoạt động, tài chính của công ty con, công ty liên kết tại Phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo này.*

## **4. Tình hình tài chính**

### **4.1. Tình hình tài chính**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So sánh 2022/2021 (%)
Tổng giá trị tài sản	26.627.222	26.946.486	101
Doanh thu thuần	13.338.769	14.342.999	108
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.485.919	2.716.735	78
Lợi nhuận khác	319.629	338.595	106
Lợi nhuận trước thuế	3.805.548	3.055.330	80
Lợi nhuận sau thuế	3.327.295	2.540.478	76
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	01/01/2022	31/12/2022
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
+ Khả năng thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	Lần	1,27	1,54
+ Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/Nợ NH	Lần	1,22	1,47
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	56,5	47,7
+ Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	%	129,9	91,3
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	21,43	19,16
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,52	0,54
<i>4. Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời</i>			
- LN sau thuế / Doanh thu thuần	%	24,9	17,7

Chỉ tiêu	ĐVT	01/01/2022	31/12/2022
- LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	28,7	18,0
- LN sau thuế/ Tổng Tài sản (ROA)	%	12,5	9,4
- LN từ hoạt động kinh doanh/ DTT	%	26,1	18,9

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành, chuyển nhượng tự do, hạn chế chuyển nhượng:

Stt	Loại cổ phần đang lưu hành	Tổng số cổ phần	Số lượng cổ phần	
			Chuyển nhượng tự do	Bị hạn chế chuyển nhượng (*)
1	Cổ phần phổ thông	1.200.588.000	1.200.526.700	561.300

(\*) Cổ phần hạn chế chuyển nhượng là: (1) Cổ phần tổ chức Công đoàn mua ưu đãi: không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm VIMC chuyển sang công ty cổ phần; (2) Cổ phần người lao động mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài cho VIMC khi VIMC thực hiện cổ phần hóa: không được chuyển nhượng trong thời gian người sở hữu cổ phần cam kết làm việc cho VIMC (kể từ ngày VIMC được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu).

### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Tổng số cổ đông
<b>I</b>	<b>Cổ đông lớn</b>	<b>1.194.213.300</b>	<b>99,4690%</b>	<b>1</b>
1	<i>Cổ đông nhà nước (Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp)</i>	1.194.213.300	99,4690%	1
<b>II</b>	<b>Cổ đông tổ chức</b>	<b>1.199.715.000</b>	<b>99,9273%</b>	<b>06</b>
1	<i>Cổ đông trong nước</i>	1.199.715.000	99,9273%	06
2	<i>Cổ đông nước ngoài</i>	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ đông cá nhân</b>	<b>873.000</b>	<b>0,0727%</b>	<b>478</b>

1	Cổ đông trong nước	867.300	0.0722%	473
2	Cổ đông nước ngoài	5.700	0.0005%	05
	<b>Tổng:</b>	<b>1.200.588.000</b>	<b>100%</b>	<b>484</b>

(Theo Danh sách cổ đông do VSD chốt ngày 20/3/2023)

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có thay đổi.

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có giao dịch.

**5.5. Các chứng khoán khác:** Không có.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Tác động lên môi trường**

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp. Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Hiện tại, đội tàu của các doanh nghiệp vận tải biển của VIMC đang sử dụng loại nhiên liệu tuân thủ quy định của Công ước quốc tế về bảo vệ môi trường, là loại dầu nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp (nhỏ hơn 0,5%) nhằm giảm thải lượng khí CO<sub>2</sub> ra môi trường nên Tổng công ty không thực hiện thống kê số liệu.

### **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không thống kê số liệu.

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không thống kê số liệu.

### **6.3. Tiêu thụ năng lượng**

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp trên tàu là dầu Diesel dùng cho máy chính và máy phát điện, dầu nhờn bôi trơn cùng một số loại dầu thủy lực dùng cho hệ thống tời, hệ thống cầu, ...

- Tại các doanh nghiệp cảng biển, điện năng tiêu thụ chủ yếu là điện năng cho bộ phận trực tiếp và bộ phận gián tiếp.

Số liệu điện năng tiêu thụ tại một số doanh nghiệp cảng biển của VIMC:

*Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh:*

- Điện năng tiêu thụ trực tiếp sản xuất: 1.070 nghìn KWh.

- Điện năng tiêu thụ gián tiếp: là 80 nghìn KWh.

*Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh:*

- Điện năng tiêu thụ trong trực tiếp sản xuất: 378.000 KWh.

- Điện năng tiêu thụ trong gián tiếp: 41.675 KWh.

*Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng*

- Điện năng tiêu thụ: 14.784.079 KWh.

Năng lượng điện năng tiêu thụ còn phục vụ cho hoạt động của văn phòng VIMC (chiếu sáng, điều hòa, máy tính, photocopy và các thiết bị điện khác, ...).

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không thống kê số liệu.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

Trong quá trình hoạt động, VIMC luôn tuyên truyền tới cán bộ, nhân viên về công tác thực hành tiết kiệm năng lượng và thực hiện nghiêm túc các giải pháp tiết kiệm năng lượng như: thay thế các thiết bị cũ, lạc hậu, hiệu suất thấp bằng các thiết bị, công nghệ có hiệu suất cao và tiết kiệm năng lượng; xây dựng định mức tiêu hao nhiên liệu để kiểm soát, tiết giảm chi phí, ...

#### **6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh)**

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn nước ngọt sử dụng cấp cho đội tàu được mua khi tàu đến các cảng, một số tàu được trang bị thiết bị lọc nước biển thành nước ngọt để sử dụng.

- Lượng nước ngọt sử dụng là không đáng kể, chủ yếu cho mục đích sinh hoạt của người lao động trong quá trình hoạt động kinh doanh.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không đáng kể.

#### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

#### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lao động bình quân năm 2022 của Công ty mẹ - Tổng công ty: 979 người.

- Mức tiền lương bình quân năm 2022 của Công ty mẹ - Tổng công ty: 20,60 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- VIMC luôn chú trọng, quan tâm đến chính sách phúc lợi xã hội đối với người lao động, như: đảm bảo chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật, Thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tai nạn lao động, mua bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho người lao động Tổng công ty,..); thực hiện tốt chế độ giờ làm việc và nghỉ ngơi, đảm bảo sức khỏe cho người lao động; khen thưởng kịp thời cho người lao động nhân các ngày lễ, Tết.

- Ngoài ra, VIMC đã thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi như: hỗ trợ khó khăn, trợ cấp thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ đối với các gia đình cán bộ, nhân viên; các hoạt động tặng quà cho nữ lao động nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; tổ chức tặng quà, khen thưởng cho con em cán bộ, nhân viên nhân ngày Tết thiếu nhi 1/6, Rằm trung thu và tổng kết năm học; duy trì hoạt động gặp mặt, tặng quà cho cán bộ, nhân viên đã nghỉ hưu.

- Một số hoạt động của VIMC trong năm 2022: (i) Hỗ trợ 120 triệu đồng xây mới, sửa chữa 05 nhà Mái ấm công đoàn cho đoàn viên Công đoàn VIMC; (ii) Tổ chức Hội thao Tổng công ty với 700 vận động viên là cán bộ, công nhân viên chức, sĩ quan, thuyền viên... đến từ 33 đơn vị trên khắp mọi miền Tổ quốc; (iii) Tổ chức trao giải Ngày hội tìm kiếm tài năng sáng tạo VIMC năm 2022; (iv) Tổ chức chương trình vui Tết Trung thu “VIMC - Ươm mầm tương lai, mùa hè xanh đọc sách” cho con cán bộ nhân viên, các hoạt động kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và hưởng ứng “Tuần lễ áo dài”; (v) Tổ chức Đại hội Đại biểu Hội cựu chiến binh VIMC; (vi) Tổ chức Lễ tôn vinh sĩ quan, thuyền viên tiêu biểu, xuất sắc nhân Ngày Thuyền viên thế giới; Thăm và tặng quà sĩ quan, thuyền viên.

#### c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Trong năm 2022, VIMC đã tổ chức nhiều khoá học cho các đối tượng là lãnh đạo, nhân viên VIMC và doanh nghiệp thành viên giúp phát triển các kỹ năng phục vụ công việc; VIMC hỗ trợ các doanh nghiệp thành viên xây dựng các chương trình đào tạo; khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia các chương trình đào tạo thông qua các hình thức trực tuyến (các khoá học "Hành trình dẫn dắt nhân viên", "Tư duy sáng tạo", "Năng lực lãnh đạo trong kỷ nguyên 4.0", "Áp dụng Kaizen trong cải tiến dịch vụ và giảm thiểu lãng phí", "Kỹ năng làm việc nhóm" v.v...).

- Tổ chức Hội thảo “Phát triển nguồn nhân lực cấp cao Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2045” , cử cán bộ tham gia khoá đào tạo “Đấu thầu qua mạng” do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức; chương trình đào tạo Thạc sỹ về Luật hàng hải quốc tế tại học viện Luật hàng hải quốc tế IMO v.v...

### **6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

VIMC luôn chú trọng các hoạt động thiết thực, hiệu quả góp phần thực hiện trách nhiệm xã hội với cộng đồng. Với trách nhiệm là Tổng công ty nhà nước, vừa thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, vừa thực hiện nhiệm vụ chính trị, VIMC đã chủ trì, vận động các doanh nghiệp, đơn vị chung tay thực hiện trách nhiệm xã hội đối với xã hội, cộng đồng trong công tác an sinh xã hội.



Một số hoạt động có ý nghĩa mà VIMC đã thực hiện trong năm 2022:

- Trao tặng 500 triệu đồng cho Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện Cát Hải để hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Hỗ trợ 250 triệu đồng xây dựng công trình điểm Trường Mầm non Tân Thắng, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Tổ chức “Tết trung thu - Đêm hội trăng rằm” và trao tặng quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, quà trung thu cho thiếu nhi xã Hữu Khuông, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An với tổng trị giá 132 triệu đồng.

- Tham dự Chương trình “Kết nối yêu thương - Cùng em đến trường” do Hội Bảo vệ quyền trẻ em và Bảo trợ khuyết tật tỉnh Nghệ An tổ chức. Tổng công ty đã trao 50 triệu đồng cho Ban Tổ chức để dành tặng trẻ em mồ côi, khuyết tật, con hộ nghèo vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Thăm hỏi, tặng quà cho cựu thanh niên xung phong các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình và Nghệ An với tổng giá trị là 90 triệu đồng.

- Tổ chức dâng hương, tri ân kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ và chuỗi hoạt động trong hành trình “Về nguồn” như thăm viếng Khu di tích lịch sử Trùng Bồn, Nghĩa trang Liệt sỹ Việt - Lào, Trung tâm điều dưỡng người có công với cách mạng và một số gia đình chính sách.

- Hỗ trợ 70 triệu đồng tu bổ Nghĩa trang liệt sỹ Việt Lào tại thị trấn Anh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Tham dự “Lễ phát động và tiếp nhận ủng hộ, tài trợ quỹ phòng, chống tội phạm Trung ương” và trao tặng Quỹ 01 tỷ đồng.

- Tổ chức Chương trình “Gặp mặt thấp lửa trái tim” và trao tặng 111 suất quà cho các gia đình người lao động có con bị nhiễm chất độc dioxin, bị dị tật bẩm sinh và hoàn cảnh khó khăn với tổng trị giá là 150 triệu đồng.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp của VIMC kể cả các doanh nghiệp còn gặp khó khăn cũng đã đóng góp, thực hiện trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng bằng những hoạt động thiết thực, có ý nghĩa, cụ thể và kịp thời.

**6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:** Không có.

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **1.1. Phân tích tổng quan**

Năm 2022, doanh thu Công ty mẹ - Tổng công ty đạt 2.417 tỷ đồng, tăng 43% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 653 tỷ đồng, tăng 172% so với kế hoạch được giao.

Công ty mẹ - Tổng công ty hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được giao về cả chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Kết quả này có được là do kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Vận tải biển VIMC tăng cao; doanh thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các doanh nghiệp có vốn góp tăng; chi phí khấu hao giảm (tàu VIMC Pioneer hết khấu hao từ tháng 01/2022); chi phí lãi vay giảm do Tổng công ty tập trung trả nợ Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Doanh thu hợp nhất đạt 15.300 tỷ đồng (bằng 106% so với cùng kỳ 2021; đạt 122% KH 2022), trong đó: doanh thu khối vận tải biển đạt 4.749 tỷ đồng (tăng 55% so với KH 2022); doanh thu khối cảng biển đạt 6.650 tỷ đồng (tăng 3% so với KH 2022) và doanh thu khối dịch vụ hàng hải đạt 2.251 tỷ đồng (tăng 17% so với KH 2022).

Lợi nhuận hợp nhất đạt 3.055 tỷ đồng (bằng 80% so với năm 2021, đạt 121% KH 2022). Kết quả lợi nhuận khối cảng biển và dịch vụ hàng hải đều không đảm bảo yêu cầu kế hoạch, cụ thể: lợi nhuận khối cảng biển là 1.483 tỷ đồng (đạt 89% KH 2022), lợi nhuận khối dịch vụ hàng hải là 34,5 tỷ đồng (đạt 45% KH 2022). Lợi nhuận khối vận tải biển đạt 1.184 tỷ đồng (tăng 40% so với KH 2022).

*\* Lĩnh vực vận tải biển:*

Thị trường vận tải biển đối với cả nhóm tàu hàng khô, tàu container, tàu dầu năm 2022 về tổng thể là tương đối tốt so với những năm trước đây. Thị trường tàu hàng khô và tàu container từ giai đoạn sau Tết Nguyên Đán ở mức tốt, tuy nhiên từ Quý III/2022 thị trường suy giảm mạnh.

Thị trường vận tải tàu dầu bắt đầu sôi động và tăng trưởng mạnh từ tháng 4/2022 đến nay và được xem là thời điểm sôi động nhất trong 10 năm trở lại đây. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty và việc tham mưu kịp thời của các Ban chuyên môn nghiệp vụ, các doanh nghiệp vận tải biển đã luôn nỗ lực bám sát, tận dụng cơ hội thị trường, tối ưu hóa và duy trì các hợp đồng với mức giá tốt. Thị trường tàu chở dầu sản phẩm diễn biến khá phức tạp nhưng theo chiều hướng tích cực. Sau chuỗi tăng giảm do tác động tiêu cực từ cuộc xung đột quân sự Nga - Ukraine, thị trường khởi sắc từ cuối tháng 8, giá cước đồng loạt tăng mạnh trên các tuyến chính do nhu cầu nhập khẩu xăng dầu của một số quốc gia như Úc, New Zealand và nhu cầu xuất khẩu dầu sản phẩm tinh chế từ Mỹ và Nam Á tăng đã góp phần thúc đẩy đà tăng trưởng cho thị trường.

Thị trường tàu hàng khô có nhiều biến động trong năm 2022. Đầu năm, thị trường có sự sụt giảm nhẹ, chỉ số BDI giảm do tác động của các kì nghỉ lễ kéo dài, kèm với đó là nhu cầu tiêu thụ quặng sắt hạn chế của Trung Quốc. Từ cuối Quý I/2022 thị trường tàu hàng khô có sự phục hồi và chỉ số BDI luôn duy trì trên mức 2.000 điểm và đạt mức 3.357 điểm vào ngày 16/05/2022. Tuy nhiên, từ đầu Quý III/2022 chỉ số BDI lại giảm sút rõ rệt.

Thị trường tàu container quốc tế bắt đầu giảm liên tục từ Quý II/2022 do chịu tác động bởi một số yếu tố tiêu cực như lạm phát toàn cầu tăng mạnh khiến năng lực mua sắm của người tiêu dùng suy giảm, suy thoái kinh tế ở các nền kinh tế lớn khiến sản lượng hàng hoá lưu thông trên các tuyến Á - Âu và Á - Mỹ giảm mạnh,

tâm lý tích trữ hàng hoá giảm khi đại dịch Covid-19 dần được kiểm soát khiến nhu cầu nhập khẩu giảm.

Đối với thị trường container nội địa, vận chuyển container nội địa ở cả hai chiều (Hải Phòng - Hồ Chí Minh/Hồ Chí Minh - Hải Phòng) trong nửa cuối năm 2022 chịu tác động của sản lượng hàng hóa hạn chế, nguồn cung tàu tuyến nội địa gia tăng. Các hãng tàu tiếp tục xu hướng điều chỉnh giảm giá cước để thu hút nguồn hàng, đặc biệt giảm mạnh chiều Hải Phòng - Hồ Chí Minh nên cạnh tranh hàng hóa, áp lực giá cước ngày càng gay gắt. Nhiều hãng tàu tư nhân đã có đầu tư thêm nhiều tàu có tính năng tốt, tuổi tàu trẻ, là trở ngại không nhỏ đối với hoạt động cạnh tranh trên thị trường do đội tàu VIMC đã nhiều tuổi, size tàu và tính năng lạc hậu, ...

Công tác quản lý kỹ thuật đội tàu được các đơn vị quan tâm, sát sao nhằm hạn chế xảy ra tình trạng hỏng hóc dẫn đến off-hire (ngày thuê không có doanh thu) trong quá trình khai thác như tăng cường theo dõi, kiểm tra định mức nhiên liệu để tăng hiệu quả khai thác và thực hiện rà soát những tàu có kế hoạch lên đà để lựa chọn thời điểm lên đà phù hợp nhằm tận dụng cơ hội khi thị trường tăng trưởng. Chi phí tài chính của một số doanh nghiệp khối vận tải biển của VIMC đã giảm xuống mức thấp do các khoản vay nợ thương mại hầu hết đã được tái toán hoặc tái cấu trúc. Nhờ kết quả của công tác tái cấu trúc nợ vay có gốc ngoại tệ với các tổ chức tín dụng trong nước trong vài năm qua nên dự nợ ngoại tệ giảm xuống mức thấp.

*\* Lĩnh vực cảng biển:*

Hoạt động sản xuất kinh doanh của khối cảng biển VIMC tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh gay gắt, trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng suy giảm, các cảng mới liên tục ra đời kéo theo tình trạng dư cung như Cảng quốc tế Lạch Huyện HICT, Cảng Nghi Sơn, Cảng Chân Mây, Cảng Chu Lai, Cảng Vĩnh Tân, Nam Vân Phong, Bắc Vân Phong, Tân Cảng - Petro Cam Ranh, Cảng Dung Quất - Hoà Phát tại khu vực Miền Trung, Cảng Gemalink tại Bà Rịa - Vũng Tàu, ... Trong khi hệ thống phương tiện thiết bị, cơ sở hạ tầng tại nhiều cảng của VIMC còn thiếu đồng bộ, luồng vào cảng chưa được nạo vét kịp thời gây ảnh hưởng đến khai thác, ... khiến năng lực cạnh tranh càng bị hạn chế.

Để thúc đẩy và nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ tại các doanh nghiệp cảng biển, VIMC đã chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp đã nỗ lực, quyết tâm cải tiến hướng đến xây dựng hệ thống cảng thông minh, hiện đại, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động. Trong năm 2022, hệ thống cảng của VIMC phát triển thêm được 10 tuyến dịch vụ container mới về cảng bao gồm Cảng Hải Phòng (02 tuyến), Cảng Đà Nẵng (01 tuyến), Cảng Quy Nhơn (01 tuyến), Cảng SSIT (02 tuyến), Cảng CMIT (03 tuyến) và Cảng CICT (01 tuyến).

Doanh thu khối cảng biển đạt 6.650,3 tỷ đồng (tăng 3% so với KH 2022), tuy nhiên, lợi nhuận năm 2022 giảm 43% so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu là do

giảm lợi nhuận từ Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn và Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

*\* Lĩnh vực dịch vụ hàng hải:*

Năm 2022, hoạt động dịch vụ hàng hải chịu tác động nặng nề từ việc Trung Quốc áp dụng chính sách Zero Covid rất nghiêm ngặt, sản lượng hàng xuất khẩu bị ùn ứ và giảm mạnh tại các cửa khẩu phía Bắc. Với xu hướng các tập đoàn, đơn vị sản xuất trực tiếp thực hiện dịch vụ logistics cùng áp lực cạnh tranh gay gắt từ số lượng lớn doanh nghiệp tư nhân, chi phí nhiên liệu liên tục điều chỉnh tăng rất mạnh cũng đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải.

Để nâng cao hiệu quả kinh doanh của khối dịch vụ, VIMC đã đẩy mạnh việc thực hiện tái cơ cấu quản trị, đào tạo nguồn lực, ứng dụng công nghệ thông tin, tiết giảm chi phí. Kết quả, trong năm doanh thu khối dịch vụ hàng hải đạt 2.250,9 tỷ đồng (tăng 17% so với KH 2022), lợi nhuận khối dịch vụ hàng hải là 34,5 tỷ đồng.

## **1.2. Những tiến bộ VIMC đã đạt được**

*\* Phát triển thị trường và hợp tác quốc tế:*

Trong bối cảnh thị trường liên tục biến động do ảnh hưởng từ bởi nhiều yếu tố như chiến tranh, dịch bệnh..., VIMC đã tăng cường và nâng cao chất lượng công tác phân tích và dự báo thị trường, phục vụ tốt công tác điều hành, sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, trong giai đoạn thị trường vận tải biển có nhiều biến động, báo cáo thị trường vận tải biển được phát hành hàng ngày để cập nhật giá cước, xu hướng thị trường, đảm bảo khối vận tải biển kịp thời tận dụng cơ hội thị trường, đàm phán tăng giá, ký kết được các hợp đồng tốt nhất.

VIMC chủ động triển khai nhiều giải pháp mới, đặc biệt đẩy mạnh hoạt động gặp gỡ trực tiếp các đối tác, khách hàng, chủ hàng nên công tác phát triển thị trường cũng đạt được một số kết quả nổi bật. Tổ chức các chương trình marketing đối với khách hàng, chủ hàng, hãng tàu lớn trong nước và quốc tế (Maersk/Sealand; APMT; PSA; MSC; ONE, HMM, CMA-CGM, Enerfo ...) để khảo sát đánh giá đối với chất lượng dịch vụ của VIMC, nắm bắt nhu cầu, đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng.

Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển các tuyến vận tải mới. Trong năm 2022, VIMC đã triển khai và thử nghiệm tuyến vận tải container kết nối trực tiếp cảng Cửa Lò với Ấn Độ, Bangladesh, thử nghiệm đưa tàu container vào Cảng Cái Cui - Cần Thơ. Đặc biệt, năm 2022, VIMC tích cực triển khai MOU đã ký kết với hãng tàu container lớn nhất thế giới - MSC trong lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng cảng biển và dịch vụ logistics tại Cần Giờ, TP Hồ Chí Minh, nâng tầm quan hệ đối tác chiến lược toàn diện. VIMC đã tổ chức thành công chương trình làm việc của lãnh đạo VIMC, Chủ tịch hãng tàu MSC với Thủ tướng Chính phủ, để lại ấn tượng sâu sắc với đối tác cũng như nhận được sự quan tâm, ủng hộ của Thủ tướng Chính phủ.

*\* Quản trị doanh nghiệp:*

VIMC nghiên cứu và áp dụng các phương pháp quản trị nhân sự hiện đại, xu hướng và thông lệ hiện nay để hoàn thành việc xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực cấp cao giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến 2050 kèm theo Bộ tiêu chuẩn chức danh đối với Người đại diện phần vốn của VIMC tại doanh nghiệp. Triển khai nội dung trong Đề án là xây dựng Hệ thống quản trị nhân tài Tổng công ty. Hoàn thành quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý và cấp uỷ, cụ thể hoá các quy định của Trung ương Đảng về công tác quy hoạch cán bộ.

Duy trì văn hóa đào tạo, huấn luyện nội bộ toàn VIMC (tổ chức 24 buổi huấn luyện nội bộ với 24 chủ đề bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến, số lượng cán bộ tham dự là 1.500 người trên phạm vi toàn VIMC), với sự dẫn dắt, chia sẻ của đội ngũ lãnh đạo trong Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các huấn luyện viên nội bộ Tổng công ty (140 cán bộ là lãnh đạo cấp cao, cấp trung).

Với mục tiêu đưa văn hóa làm việc theo phương pháp Kaizen trở thành triết lý trong mọi hoạt động quản lý, kinh doanh của VIMC, trong năm 2022, đã tổ chức chương trình đào tạo về Kaizen với 08 chủ đề và triển khai đào tạo đến toàn thể cán bộ nhân viên thuộc VIMC (1.000 học viên/đợt) theo hình thức trực tiếp/trực tuyến.

*\* Chuyển đổi số*

Các dự án công nghệ thông tin được nghiên cứu, triển khai và cụ thể hóa bằng “Chiến lược Công nghệ thông tin giai đoạn 2018-2022” và được cập nhật, nâng cấp bằng “Chiến lược Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 đến năm 2030”. Đến hết năm 2022, nhiều giải pháp công nghệ, chuyển đổi số được nghiên cứu, áp dụng tại các doanh nghiệp thành viên, đem lại hiệu quả tốt, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cảng biển, thương hiệu của VIMC được khẳng định và nâng cao rõ rệt.

## **2. Tình hình tài chính**

### **2.1. Tình hình tài sản**

Một số chỉ tiêu về tài sản, nguồn vốn tại ngày 31/12/2022:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>01/01/2022</b>	<b>31/12/2022</b>
<b>I. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>12.520.601</b>	<b>12.835.962</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.373.919	2.384.235
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6.185.696	6.399.790
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	2.960.054	2.952.757
4. Hàng tồn kho	490.685	591.367

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>01/01/2022</b>	<b>31/12/2022</b>
5. Tài sản ngắn hạn khác	510.247	507.813
<b>II. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>14.106.621</b>	<b>14.110.524</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	512.130	614.527
2. Tài sản cố định	10.099.695	9.498.926
3. Bất động sản đầu tư	534.390	493.684
4. Tài sản dở dang dài hạn	756.106	1.012.393
5. Đầu tư tài chính dài hạn	1.795.721	1.940.715
6. Tài sản dài hạn khác	408.579	550.279
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>26.627.222</b>	<b>26.946.486</b>
<b>I. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>15.045.695</b>	<b>12.861.117</b>
1. Nợ ngắn hạn	9.863.000	8.331.225
2. Nợ dài hạn	5.182.695	4.529.893
<b>II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>11.581.527</b>	<b>14.085.368</b>
1. Vốn chủ sở hữu	11.581.527	14.085.368
<i>Trong đó:</i>		
+ <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>12.005.880</i>	<i>12.005.880</i>
+ <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>(4.064.364)</i>	<i>(2.478.156)</i>
+ <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>2.281.041</i>	<i>1.834.277</i>
2. Nguồn kinh phí, quỹ khác	-	-
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>26.627.222</b>	<b>26.946.486</b>

- Tổng tài sản của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 26.946,5 tỷ đồng, tăng 319,3 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm. Cơ cấu tài sản chính như sau:

+ Tài sản cố định là 9.498,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 35,3% tổng tài sản, lớn nhất trong tổng tài sản, đây là các hạng mục tài sản cố định có giá trị lớn như đội tàu biển, hệ thống bến cảng, kho bãi, phương tiện thiết bị...

+ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là 6.399,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 23,8% tổng tài sản. Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 01 năm của VIMC và các công ty con.

- Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022 tăng 319,3 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm, trong đó: nợ phải trả là 12.861,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 47,7% tổng nguồn vốn; vốn chủ sở hữu là 14.085,4 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 52,3% tổng nguồn vốn (vốn góp của chủ sở hữu là 12.005,9 tỷ đồng và lợi nhuận chưa phân phối là âm 643,9 tỷ đồng).

## **2.2. Tình hình nợ phải trả**

Tính đến 31/12/2022, nợ phải trả toàn Tổng công ty là 12.861,1 tỷ đồng giảm 2.184,6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: nợ ngắn hạn là 8.331,2 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 64,8% nợ phải trả), giảm 1.531,8 tỷ đồng so với đầu năm; nợ dài hạn là 4.529,9 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 36,2% nợ phải trả), giảm 652,8 tỷ đồng so với đầu năm.

Trong tổng nợ phải trả, vay và nợ thuê tài chính là 3.524,8 tỷ đồng, tập trung tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) là 1.433,3 tỷ đồng. Trong năm 2022, VIMC và các doanh nghiệp thành viên tập trung trả nợ tại VDB và cơ cấu nợ tại các ngân hàng thương mại nên nợ vay tài chính giảm mạnh so với thời điểm đầu năm.

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Trong năm 2022, VIMC tiếp tục có những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý, cụ thể như sau:

- Khai thác hiệu quả nguồn nhân lực sẵn có. Phát triển lực lượng cán bộ quản lý theo tiêu chuẩn, đánh giá khoa học, tiên tiến nhằm nâng cao năng lực quản lý điều hành, xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận điều hành các cấp. Xây dựng chính sách phát huy tốt tiềm năng của cán bộ, cơ chế tạo động lực, thu hút, trọng dụng nhân tài. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong đào tạo phát triển nhân lực.

- Nghiên cứu các phương pháp quản trị nhân sự hiện đại, xu hướng và thông lệ hiện nay để xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực cấp cao giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2050, triển khai xây dựng Hệ thống quản trị nhân tài VIMC.

- Tiếp tục tinh gọn bộ máy Văn phòng Công ty mẹ - Tổng công ty, từ đó hoàn thiện cơ cấu tổ chức mô hình của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

- Kiện toàn nhân sự chức danh lãnh đạo các đơn vị hạch toán phụ thuộc, công ty TNHH MTV và cử người đại diện phần vốn góp, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, ... đối với các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty.

- Tiếp tục duy trì hình thức đào tạo trực tuyến E-learning trong phạm vi toàn VIMC.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

##### *\* Lĩnh vực vận tải biển:*

Kế hoạch đến năm 2025: Đội tàu của VIMC đạt trọng tải khoảng 1,5 triệu DWT, chiếm khoảng 20% trọng tải đội tàu biển Việt Nam. Trong đó, phát triển đội tàu container đạt trọng tải khoảng 200.000 DWT (16.000 - 20.000 Teu), tương đương 30% trọng tải đội tàu container Việt Nam. Sản lượng vận tải biển đạt khoảng 25 triệu tấn, tương đương 15% tổng sản lượng của đội tàu Việt Nam; sản lượng hàng container nội địa đạt 25% thị phần, giữ vị trí số 1 của vận tải biển container nội địa.

##### *\* Lĩnh vực khai thác cảng biển:*

- Đến năm 2025: Công suất hệ thống cảng biển của VIMC đạt 150 triệu tấn thông qua, tổng chiều dài cầu bến 15 km, trong đó, hệ thống cảng cho tàu trọng tải lớn có tổng số 08 bến, chiều dài 2,5 km, công suất 20 triệu tấn/năm. Duy trì tỷ lệ nắm giữ vốn của VIMC trên 50% đối với các doanh nghiệp cảng biển là chiến lược phát triển lâu dài và bền vững của VIMC.

- Tập trung phát triển các cảng cho tàu trọng tải lớn có đủ năng lực để đảm nhận vai trò trung chuyển container trong khu vực (các cảng khu vực Cái Mép - Thị Vải, Cần Giờ - TP. Hồ Chí Minh và Lạch Huyện - Hải Phòng) và điều tiết các hoạt động trong dịch vụ chuỗi logistics tích hợp của VIMC. Phát huy tối đa vai trò và vị thế của các cảng lớn nằm tại các cửa ngõ, khu vực phát triển kinh tế trọng điểm của cả nước, giữ vai trò huyết mạch trong tổng thể mạng lưới giao thông vận tải quốc gia.

##### *\* Lĩnh vực dịch vụ hàng hải, logistics:*

- Dự kiến đến năm 2025, hệ thống cơ sở hạ tầng logistics gồm: kho, bãi, trung tâm phân phối hàng hoá, đội xe vận tải bộ, sà lan với tổng diện tích kho, bãi khoảng 750.000 m<sup>2</sup>, đội xe gồm 175 chiếc, sà lan từ 5-10 chiếc cỡ từ 64 teus đến 300 teus. Hình thành ít nhất 03 trung tâm logistics (logistics hub) lớn của Tổng công ty tại khu vực miền Bắc (Hải Phòng, Hà Nội), miền Trung (Đà Nẵng, Quy Nhơn), miền Nam (khu vực Cái Mép - Thị Vải, ĐBSCL).

- Xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào sử dụng cơ sở hạ tầng logistics của VIMC trên cơ sở số hóa toàn bộ chuỗi dịch vụ logistics, kết nối giữa các cảng biển, cảng hàng không, trung tâm phân phối hàng hóa lớn của Việt Nam với đường bộ, đường sắt, đường thủy trong cả nước.

- Phát triển một thương hiệu duy nhất về hoạt động logistics tích hợp của VIMC có năng lực cạnh tranh cao, hoạt động trên nền tảng công nghệ số, thiết kế



và cung cấp các giải pháp tối ưu trong dịch vụ chuỗi logistics khép kín hoạt động cảng biển - vận tải biển - dịch vụ logistics của VIMC.

## **5. Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán**

Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022, kiểm toán viên chỉ đưa ra vấn đề cần nhấn mạnh, không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022, kiểm toán viên có đưa ra ý kiến ngoại trừ. Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã thực hiện giải trình tại Văn bản số 276/HHVN-TCKT ngày 06/3/2023.

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của VIMC**

*a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải, ...):*

Tất cả các tàu biển áp dụng Kế hoạch quản lý hiệu quả năng lượng tàu (Ship Energy Efficiency Management Plan - SEEMP) và được yêu cầu kiểm tra, cấp giấy chứng nhận hiệu quả năng lượng quốc tế (International Energy Efficiency Certificate - IEFEC) cho tàu.

*b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:*

- Trong năm 2022, VIMC luôn quan tâm đến đời sống tinh thần, vật chất của người lao động thông qua việc cải thiện chính sách đãi ngộ nhân viên.

- Cải thiện chính sách đãi ngộ nhân viên, áp dụng trả lương thông qua Hệ thống đánh giá hiệu quả công việc theo KPI (Key Performance Indicator), hệ thống trả lương mới theo 3Ps (Position, Person, Performance).

- Tiếp tục đổi mới tư duy trong quản lý, điều hành, đổi mới sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, đột phá trong hành động với mục tiêu tăng trưởng vượt kế hoạch. Chính sách lương, thưởng được liên tục cải tiến tạo đòn bẩy, thúc đẩy tăng năng suất hiệu quả lao động gia tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

*c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:*

Các doanh nghiệp của VIMC luôn quan tâm và có trách nhiệm đối với cộng đồng tại địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIMC**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

### **1.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của VIMC tổ chức vào ngày 20/4/2022 đã giao chỉ tiêu Công ty mẹ như sau:

- Tổng doanh thu: 1.691 tỷ đồng
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: 240 tỷ đồng

Năm 2022, Tổng công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao. Theo số liệu tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, năm 2022 doanh thu Công ty mẹ là 2.417 tỷ đồng, tăng 43% so với kế hoạch được giao. Lợi nhuận trước thuế đạt 653 tỷ đồng, tăng 172% so với kế hoạch. Với sự nỗ lực của các doanh nghiệp thành viên, doanh thu hợp nhất của VIMC là 15.301 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 3.055 tỷ đồng.

### ***1.2. Công tác quản trị doanh nghiệp***

Trong năm 2022, HĐQT VIMC đã chỉ đạo thực hiện xây dựng và hoàn thiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 05 năm giai đoạn 2021-2025; Đề án cơ cấu lại VIMC giai đoạn 2021-2025 để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Ngày 02/02/2023, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã có Văn bản số 106/UBQLV-CNHT có ý kiến đối với Đề án Cơ cấu lại VIMC giai đoạn 2021-2025. Đề án sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của VIMC.

Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 đã được ĐHCĐ phê duyệt, HĐQT VIMC đã triển khai thực hiện Dự án thuê tư vấn quốc tế xây dựng giải pháp thực hiện chiến lược phát triển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Hoàn thành việc xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực cấp cao giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến 2050 kèm theo Bộ tiêu chuẩn chức danh đối với Người đại diện phần vốn. Triển khai nội dung trong Đề án là xây dựng Hệ thống quản trị nhân tài Tổng công ty.

### ***1.3. Công tác đầu tư, thoái, giảm vốn tại các doanh nghiệp thành viên***

Trong năm 2022, công tác thoái vốn/giảm vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp chưa thực hiện được và chỉ được tiếp tục triển khai sau khi Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp của VIMC giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngày 02/02/2023, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã có Văn bản số 106/UBQLV-CNHT có ý kiến đối với Đề án Cơ cấu lại VIMC giai đoạn 2021-2025. Đề án sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của VIMC.

### ***1.4. Đầu tư***

Năm 2022, VIMC đã tập trung nguồn lực triển khai các dự án đầu tư trọng điểm, đẩy nhanh thủ tục triển khai các dự án cảng nước sâu. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, một số dự án còn chậm tiến độ.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành Tổng công ty**

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, đảm bảo việc điều hành được thông suốt, đạt hiệu quả cao.

Trên cơ sở các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên. Căn cứ Chương trình hành động của Hội đồng quản trị VIMC năm 2022, Ban điều hành đã phân công, chỉ đạo triển khai cụ thể hóa kế hoạch hành động đến các Phó Tổng giám đốc và các Ban chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

Trong năm 2022, Tổng giám đốc và Ban Điều hành đã:

- Chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao. Trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm, tăng doanh thu và lợi nhuận cho VIMC.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của VIMC; thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ Tổng công ty, chỉ đạo tại Nghị quyết của Hội đồng quản trị; tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và các đề xuất của Ban Kiểm soát.

- Quản lý sử dụng và đầu tư tài sản của Tổng công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty.

- Đảm bảo các chế độ theo quy định nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.

- Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện toàn diện Tuyên bố hành động Đại Lãi, triển khai xây dựng đổi mới hệ thống quản trị, mô hình phát triển của VIMC, đảm bảo thực thi nguyên tắc “1 HỆ THỐNG, 2 TRUNG TÂM, 3 CHIẾN LƯỢC” với sự thúc đẩy của chương trình Kaizen VIMC, áp dụng ở cấp độ doanh nghiệp thành viên trong đó xác định các mục tiêu hoạt động bao gồm:

+ Đổi mới và tái cơ cấu toàn diện các hoạt động quản trị điều hành, sản xuất kinh doanh theo hướng hiện đại và chuyên nghiệp trên cơ sở lấy khách hàng làm trung tâm và lấy phát triển con người làm trung tâm;

+ Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, đổi mới phương thức kinh doanh, xây dựng văn hóa lắng nghe, thấu hiểu khách hàng;

+ Phát triển mạnh dịch vụ chuỗi logistics tích hợp trên nền hệ sinh thái cảng biển, vận tải biển và logistics;

+ Triển khai các giải pháp và biện pháp cụ thể để quản trị doanh nghiệp, quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh thông qua việc chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong 03 lĩnh vực vận tải biển, cảng biển và dịch vụ hàng hải;

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Năm 2023, Hội đồng quản trị VIMC tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, chủ động thích ứng, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn theo tinh thần chủ đề điều

hành của Chính phủ là "Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả". Hội đồng quản trị đã thống nhất ban hành chương trình hành động của Hội đồng quản trị năm 2023 với mục tiêu tiếp tục thực hiện các nội dung tại Tuyên bố hành động Đại Lãi và thực thi nguyên tắc “1 HỆ THỐNG, 2 TRUNG TÂM, 3 CHIẾN LƯỢC” một cách đồng bộ trên cơ sở thể chế hoá và ứng dụng công nghệ số. Cụ thể như sau:

### ***3.1. Tài chính và đầu tư phát triển***

Hoàn thành các chỉ tiêu năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Hoàn thành Chương trình hành động thực hiện chiến lược phát triển 2021-2030, tầm nhìn 2035.

Hoàn thành và triển khai Chương trình hành động xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao.

Hoàn thành tái cấu trúc các cảng liên doanh, Cảng Sài Gòn, CPI, ... Tái cơ cấu và kiểm soát tài chính đối với các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả.

Tập trung hoàn thành các dự án đầu tư trọng điểm, các cảng nước sâu theo đúng tiến độ.

### ***3.2. Khách hàng***

Thiết kế chiến lược marketing chuỗi (đối với hàng container và hàng rời có giá trị cao) ở cấp độ Tổng công ty.

### ***3.3. Quy trình nội bộ***

Thể chế hóa tư duy “Lấy khách hàng làm trung tâm”.

Xây dựng hệ thống quản trị, khai thác nguồn lực One System trên nền tảng dữ liệu tập trung và số hoá: Chuẩn hóa các quy trình liên quan trực tiếp tới khai thác, khách hàng, quản trị nguồn lực (nhân lực và vật lực) theo hướng tinh gọn, linh hoạt, dễ kiểm soát, dễ phân bổ trách nhiệm.

Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai của doanh nghiệp thành viên; Quản lý chi phí hiệu quả.

Triển khai đồng bộ việc thực hiện phiếu kiểm soát rủi ro đến doanh nghiệp thành viên.

### ***3.4. Học hỏi phát triển***

Nghiên cứu, phát triển dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ số; Thúc đẩy đổi mới sáng tạo bằng các công cụ của Kaizen.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty không có sự thay đổi về cơ cấu thành viên. Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó có Chủ tịch Hội đồng

quản trị, thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc và 03 thành viên Hội đồng quản trị (được bầu/bổ nhiệm tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 13/8/2020, nhiệm kỳ 2020-2025).

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ tại công ty khác trong năm 2022	Trình độ học vấn	Cổ phần sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ
1	Lê Anh Sơn	15/3/1971	Chủ tịch HĐQT		Thạc sỹ Tiền tệ, tài chính ngân hàng; Thạc sỹ phát triển công nghiệp & thăm định dự án; Cử nhân Kinh tế và QTTC; Cử nhân Ngoại ngữ	1.700	0.00014%
2	Nguyễn Cảnh Tĩnh	01/6/1975	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc		Thạc sỹ Tài chính; Cử nhân Kinh tế.	1.800	0.00015%
3	Nguyễn Đình Chung	06/8/1965	Thành viên HĐQT	Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Đà Nẵng	Tiến sỹ Kỹ thuật; Thạc sỹ kinh tế; Kỹ sư kinh tế vận tải biển.	1.000	0.00008%
4	Đỗ Hùng Dương	14/10/1968	Thành viên HĐQT	Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Quy Nhơn	Kỹ sư Điều khiển tàu biển.	2.400	0.00020%
5	Đỗ Tiến Đức	01/11/1971	Thành viên HĐQT	Chủ tịch HĐQT CTCP Đại lý Hàng hải	Cử nhân Luật.	2.000	0.00017%

### 1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Với phương châm hành động “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển, hiệu quả”, Hội đồng quản trị VIMC tiếp tục thực hiện các nội

dung tại Tuyên bố hành động Đại Lãi 2021 và xây dựng đổi mới hệ thống quản trị, mô hình phát triển của VIMC, đảm bảo thực thi nguyên tắc “1 HỆ THỐNG, 2 TRUNG TÂM, 3 CHIẾN LƯỢC”. Trong đó:

- 1 HỆ THỐNG: Xây dựng một hệ thống kinh doanh hiệu quả, linh hoạt, thích nghi với sự thay đổi, với các tiêu chuẩn, quy chuẩn thống nhất áp dụng cho toàn bộ các doanh nghiệp thành viên của VIMC.

- 2 TRUNG TÂM: (1) Lấy khách hàng làm trung tâm; (2) Lấy con người làm trung tâm. Đây sẽ là những nhiệm vụ xuyên suốt để hình thành văn hóa chung toàn VIMC.

- 3 CHIẾN LƯỢC: (1) Xây dựng, phát triển cảng nước sâu; (2) Xây dựng công cụ kết nối, gia tăng giá trị với trọng tâm là phát triển đội tàu container và phát triển dịch vụ vận tải/ logistics trên nền tảng công nghệ số; (3) Xây dựng hệ thống quản trị nguồn lực hiệu quả.

Ngày 28/01/2022, Hội đồng quản trị VIMC đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-HHVN về Chương trình hành động năm 2022 nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, lấy đó làm kim chỉ nam để triển khai chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Hội đồng quản trị đã thảo luận và thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (tổ chức ngày 20/4/2022) theo quy định. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng quản trị chủ động thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ đã được phân công tại Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các thành viên Hội đồng quản trị phối hợp tốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Tổng công ty, tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong tập thể Hội đồng quản trị đối với quyết định về các chính sách, chiến lược, định hướng và nhiệm vụ quan trọng của VIMC.

Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban Kiểm soát VIMC tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo trong việc thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ VIMC.

Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị, được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp cần thiết khác. Các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của VIMC và Hội đồng quản trị đều được ghi nhận, điều chỉnh thực hiện ngay trong quá trình ra các nghị quyết, quyết định và triển khai.

Hội đồng quản trị họp, trao đổi, thảo luận công việc và tham gia các cuộc họp giao ban với Ban Điều hành, các cuộc họp/buổi làm việc với doanh nghiệp thành viên, chủ trì/đồng chủ trì một số cuộc họp, hội nghị quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị của VIMC để nắm bắt kịp thời, chỉ đạo linh hoạt, phù hợp.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 phiên họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên Hội đồng quản trị. Ngoài các cuộc họp, Hội đồng quản trị cũng thực hiện lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thống nhất, ban hành các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt thuộc thẩm quyền và đã ban hành 175 Nghị quyết và 101 Quyết định (Danh sách các Nghị quyết/Quyết định quan trọng của Hội đồng quản trị năm 2022 tại Phụ lục số 02, đính kèm Báo cáo này).

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị VIMC trong năm 2022:

Stt	Ngày họp	Nội dung	Kết quả họp	Tỷ lệ tham dự họp
1	24/3/2022	Họp đánh giá cán bộ năm 2022		100%
2	08/4/2022	Kiểm điểm công tác quý 1/2022 và Kế hoạch quý 2/2022		100%
3	11/5/2022	Công tác nhân sự VIMC Logistics	Đồng ý để Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần VIMC Logistics biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị công ty về miễn nhiệm, bổ nhiệm đối với chức danh Tổng giám đốc VIMC Logistics	100%
4	22/6/2022	Xem xét kết quả đăng tuyển chức danh Phó Tổng giám đốc VIMC	Thống nhất lựa chọn phương án tuyển dụng chức danh Phó Tổng giám đốc Tổng công ty và thực hiện quy hoạch cán bộ các cấp giai đoạn 2021-2026.	100%
5	19/7/2022	Kiểm điểm công tác quý 2/2022 và Kế hoạch quý 3/2022		100%
6	10/10/2022	Kiểm điểm công tác quý 3/2022 và Kế hoạch quý 4/2022		100%
7	12/12/2022	Đánh giá cán bộ năm 2022 đối với tập thể Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, tập thể	Nghị quyết số 478/TB-HHVN ngày 13/12/2022	100%

Stt	Ngày họp	Nội dung	Kết quả họp	Tỷ lệ tham dự họp
		Ban điều hành, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Trưởng các Ban Thư ký - Tổng hợp, Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ		

**a. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có.

**b. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** Không có.

## 2. Ban Kiểm soát

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát Tổng công ty không có sự thay đổi về cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát có 03 người, trong đó có Trưởng Ban Kiểm soát và 02 thành viên Ban Kiểm soát (được bầu tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 13/8/2020, nhiệm kỳ 2020-2025).

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty:

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ tại công ty khác trong năm 2022	Trình độ học vấn	Cổ phần sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ
1	Lương Đình Minh	01/01/1971	Trưởng Ban	Thành viên HĐQT CTCP Cảng Hải Phòng	Thạc sỹ Kế toán quốc tế; Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Ngoại ngữ	2.000	0,00017%
2	Phan Thị Nhị Hà	08/3/1972	Kiểm soát viên	Trưởng Ban Kiểm soát: CTCP Cảng Đà Nẵng; CTCP Cảng Khuyến Lương; CT TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines Đông Đô	Cử nhân Kinh tế	2.100	0,00017%



Stt	Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ tại công ty khác trong năm 2022	Trình độ học vấn	Cổ phần sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ
3	Phạm Cao Nhuệ	11/10/1977	Kiểm soát viên	Thành viên Ban Kiểm soát: CTCP Cảng Năm Căn; CTCP Cảng VIMC Đình Vũ	Cử nhân Kế toán	1.100	0.00009%

## 2.1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát luôn đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cũng như tại các đơn vị thành viên được kiểm tra.

- Ban Kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi, đánh giá các vấn đề liên quan công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty phục vụ cho mục đích kiểm soát của Ban.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ toàn Tổng công ty thông qua các báo cáo hàng tháng, quý và cả năm 2022.

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, việc chấp hành Điều lệ VIMC, pháp luật của Nhà nước và các quy chế, quy định, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

- Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Tổng công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp với Ban Điều hành.

- Giám sát việc thực hiện Kiến nghị ngày 14/12/2022 của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước năm 2021 tại Tổng công ty. Theo đó, các vấn đề tại Kiến nghị kiểm toán đối với Tổng công ty đã và đang được Ban kiểm soát VIMC giám sát, cụ thể như sau:

- + Việc điều chỉnh số liệu kế toán và Báo cáo tài chính năm 2021 theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước đối với các đơn vị có liên quan;

- + Việc xử lý tài chính, nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền là 56.194 triệu đồng;

+ Chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, kế toán: công tác sử dụng tiền và tương đương tiền; công tác quản lý nợ phải thu; công tác quản lý nợ phải trả; công tác quản lý sử dụng tài sản cố định; quản lý tiền lương và các khoản trích theo lương; công tác quản lý doanh thu, chi phí; thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước; công tác quản lý mua sắm vật tư, hàng hoá, tài sản, thuê ngoài cung cấp dịch vụ; công tác quản lý hàng tồn kho; công tác quản lý đầu tư tài chính;

+ Kiến nghị, xem xét, kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến các tồn tại đã nêu tại báo cáo kiểm toán.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung, soát xét hệ thống tài liệu quản trị trong Tổng công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất VIMC năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

- Thông qua các nội dung, quy trình về đấu thầu lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

- Thông qua hoạt động kiểm tra giám sát, Ban Kiểm soát đưa ra các ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2022.

Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VIMC. Duy trì tốt mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành. Thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập, cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và của Tổng công ty.

Trong năm, Ban Kiểm soát có 06 (sáu) cuộc họp, định kỳ mỗi quý họp ít nhất một lần đảm bảo theo quy định tại Điều lệ VIMC. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát VIMC trong năm 2022:

Stt	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	22/02/2022	Tổng kết công tác hoạt động 2021; Thống nhất ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022	100%	100%
2	09/03/2022	Thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%	100%

Stt	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
		<p>thông qua: Báo cáo về kết quả kinh doanh năm 2021 của VIMC, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và TGD; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;</p> <p>Thông qua báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.</p>		
3	21/04/2022	Triển khai Nghị quyết số 145/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông VIMC thường kỳ 2022; phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên trong Ban giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã thông qua.	100%	100%
4	12/05/2022	Triển khai nhiệm vụ, xây dựng nội dung kiểm tra về: Công tác tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ; Đánh giá công tác quản lý tài chính, tình hình tài chính; Việc tổ chức công tác kế toán, giai đoạn kiểm tra năm tài chính 2021 tại Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang.	100%	100%
5	15/08/2022	Thống nhất kế hoạch triển khai Thẩm định Báo cáo tài chính riêng 06 tháng đầu năm Công ty mẹ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP và triển khai kế hoạch 4 tháng cuối năm của Ban Kiểm soát: Kiểm tra giám sát Người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân, Công ty cổ phần VIMC Đình Vũ, Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam.	100%	100%
6	11/11/2022	Họp tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên năm 2022, xây dựng kế hoạch, phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2023	100%	100%

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát**

### **3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.**

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ VIMC và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, các quy chế nội bộ của VIMC. Trong năm 2022, tổng tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị là 5.009 triệu đồng. Tổng tiền lương của các thành viên Ban Kiểm soát là 2.184 triệu đồng (không phát sinh thù lao do cả 03 Kiểm soát viên làm việc chuyên trách).

*Đơn vị: Đồng*

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác</b>
1	Lê Anh Sơn	Chủ tịch HĐQT	1.005.848.804
2	Nguyễn Cảnh Tĩnh	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	1.030.641.601
3	Nguyễn Đình Chung	Thành viên HĐQT	1.001.472.516
4	Đỗ Hùng Dương	Thành viên HĐQT	963.648.452
5	Đỗ Tiến Đức	Thành viên HĐQT	1.010.112.498
6	Lương Đình Minh	Trưởng Ban Kiểm soát	1.051.723.581
7	Phan Thị Nhị Hà	Thành viên Ban Kiểm soát	893.825.454
8	Phạm Cao Nhuệ	Thành viên Ban Kiểm soát	731.601.389
9	Phạm Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	967.696.527
10	Lê Quang Trung	Phó Tổng giám đốc	1.137.808.127

### **3.3. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:**

Trong năm 2022 không phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

### **3.4. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ**

Chi tiết tại Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 (đính kèm Báo cáo này)

### **3.5. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Trong năm 2022, mọi hoạt động của VIMC đều được triển khai thực hiện tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản trị công ty. VIMC cũng đã nghiên cứu và từng bước áp dụng các thông lệ quản trị theo Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam, đồng thời tham khảo áp dụng các nguyên tắc quản trị hiện đại theo thông lệ quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

#### **1.1. Báo cáo tài chính riêng**

Kiểm toán viên đưa ra vấn đề cần nhấn mạnh trong Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 như sau:

*"- Tại thuyết minh số 4b: Tổng công ty đang theo dõi khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn tại chỉ tiêu "Đầu tư vào công ty con" (mã số 251) của Bảng Cân đối kế toán riêng với giá trị là 415,46 tỷ đồng. Đây là giá trị mà Tổng công ty đã chuyển trả cho Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành ("Nhà đầu tư") theo các quy định của hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu cổ phần.*

*Ngoài ra, Tổng công ty và Nhà đầu tư vẫn đang trong quá trình trao đổi, xem xét về giá trị lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư trong giai đoạn tham gia đầu tư vào Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn. Vì vậy, Tổng công ty chưa ghi nhận bất kỳ nghiệp vụ kinh tế nào liên quan đến giá trị này vào Báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty.*

*- Theo quy định tại Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, Tổng công ty phải thực hiện quyết toán thuế, các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước với Cơ quan thuế và đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, quyết toán tiền thu về cổ phần hóa, chi trả chế độ cho người lao động dôi dư, chi phí cổ phần hóa. Tổng công ty đã hoàn thành việc quyết toán thuế. Đối với các nội dung còn lại, Tổng công ty đã hoàn thành hồ sơ và đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy số liệu trên Báo cáo tài chính riêng kèm theo có thể thay đổi sau khi có phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.*

*Các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi."*

## **1.2. Báo cáo tài chính hợp nhất**

Kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ và vấn đề cần nhấn mạnh trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 như sau:

### **“Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Tại Báo cáo kiểm toán số 100322.015/BCTC.KT5 ngày 10/03/2022 về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, chúng tôi đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ về việc ghi nhận Tài sản cố định và công tác cổ phần hóa tại Công ty CP Cảng Hải Phòng, thư xác nhận công nợ và công tác cổ phần hóa tại Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Biển Đông. Các vấn đề này Tổng Công ty đang trong quá trình xử lý, khắc phục, do đó chúng tôi tiếp tục đưa ý kiến ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, cụ thể như sau:

### **Việc ghi nhận Tài sản cố định và công tác cổ phần hóa tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng:**

Tại Thuyết minh số 43 - Thông tin khác, Tổng công ty đang trình bày các thông tin liên quan đến việc ghi nhận, quản lý, theo dõi tài sản, dùng trích khấu hao và tạm nộp vào ngân sách tiền khấu hao, lãi vay đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container Cảng Chùa Vẽ (tài sản thuộc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng) có tổng nguyên giá 279,7 tỷ VND, giá trị còn lại là 148,9 tỷ VND. Đây là các tài sản thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng giai đoạn II do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ với số tiền tương ứng 342,1 tỷ VND. Hiện tại, Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đang trình các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án thuê khai thác các tài sản này.

Mặt khác, Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có sự phê duyệt chính thức quyết toán cổ phần hóa của cấp có thẩm quyền, số liệu Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng sẽ được điều chỉnh nếu cần thiết.

Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng không thể xác định được liệu có cần phải điều chỉnh các khoản mục có liên quan hay không cũng như không đánh giá được ảnh hưởng của toàn bộ các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Tổng công ty.”

### **Thư xác nhận công nợ và công tác cổ phần hóa tại Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông (“Biển Đông”):**

- Thư xác nhận độc lập và thông báo lãi vay mà chúng tôi nhận được liên quan đến khoản vay và chi phí lãi vay phải trả Công ty Tài chính TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy (“VFC”) của Dự án tàu Container 1730 TEU V22 đang cao hơn so với sổ sách kế toán của Biển Đông tại thời điểm 01/01/2022 lần lượt là

28.667.314,77 USD và 50.565.211,16 USD, tại thời điểm 31/12/2022 lần lượt là 28.667.314,77 USD và 54.886.802,34 USD. Nguyên nhân là do Biển Đông đã thực hiện bù trừ nợ gốc và lãi vay phải trả VFC sang cho Công ty TNHH MTV Đóng tàu Bạch Đằng (“Bạch Đằng”) theo biên bản bàn giao ký ngày 05/08/2015 với Bạch Đằng (xem thêm tại Thuyết minh số 8(4), 21(1) và 24(1)). Chúng tôi không thể thu thập được các tài liệu thích hợp để có thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty đính kèm.

- Tại thuyết minh số 2.21, Tổng công ty đang trình bày việc Công ty TNHH MTV Biển Đông xử lý số chênh lệch giữa số tiền Công ty nhận nợ với Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam (DATC) so với giá trị khoản nợ gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng phát sinh trước ngày chuyển đổi chủ nợ (viết tắt là "số chênh lệch"). Cụ thể, trước năm 2018 (căn cứ Công văn số 751/BTC-TCDN ngày 17/09/2015 của Bộ Tài chính) và trong năm 2022 (căn cứ Thông tư số 46/2021/TT-BTC ngày 23/06/2021; công văn số 751/BTC-TCDN ngày 17/09/2015; công văn số 1440/BTC-TCDN ngày 08/02/2021 của Bộ Tài chính), số chênh lệch được ghi nhận tăng giá trị phân vốn nhà nước tại Công ty. Trong giai đoạn từ 2018 đến năm 2021, số chênh lệch này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Nếu Biển Đông áp dụng nhất quán theo quy định của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành (ghi nhận số chênh lệch này vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh) thì trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, chỉ tiêu Chênh lệch đánh giá lại tài sản (Mã số 416) sẽ giảm xuống và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421) sẽ tăng lên một khoản 2.104,86 tỷ VND (tại ngày 01/01/2022 là 1.660,78 tỷ VND). Đồng thời, trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 chỉ tiêu Thu nhập khác (Mã số 31) sẽ tăng lên số tiền 444,08 tỷ VND.

### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất các nội dung sau:

- Tại thuyết minh số 1: Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty. Trên Báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty đang phản ánh giá trị khoản đầu tư vào Công ty con này là 415,46 tỷ VND. Đây là giá trị mà Tổng công ty đã chuyển trả cho Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành (“Nhà đầu tư”) theo các quy định của hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu cổ phần.

Ngoài ra, Tổng công ty và Nhà đầu tư vẫn đang trong quá trình trao đổi, xem xét về giá trị lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư trong giai đoạn tham gia đầu tư vào Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn. Vì vậy, Tổng công ty chưa ghi nhận bất kỳ nghiệp vụ kinh tế nào liên quan đến giá trị này vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty.

- Tại thuyết minh 2.3: Các báo cáo tài chính của một số Công ty con, Công ty liên kết được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty đang tồn tại các yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty này. Các báo cáo tài chính của các đơn vị này đang được lập và trình bày trên giả định hoạt động liên tục.

- Theo quy định tại Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, Công ty mẹ - Tổng công ty phải thực hiện quyết toán thuế, các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước với Cơ quan thuế và đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, quyết toán tiền thu về cổ phần hóa, chi trả chế độ cho người lao động dôi dư, chi phí cổ phần hóa. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, Công ty mẹ - Tổng công ty đã hoàn thành việc quyết toán thuế, các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước. Tổng công ty đã lập hồ sơ quyết toán các nội dung còn lại và đệ trình nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo có thể thay đổi sau khi có phê duyệt.

- Tại thuyết minh số 17(9)(10): Dự án Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I được triển khai từ năm 2002 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 230,3 tỷ VND và Dự án Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II được triển khai từ năm 2009 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 829,8 tỷ VND. Việc đầu tư 02 dự án đã kéo dài hơn so với dự kiến ban đầu và hiện vẫn chưa hoàn thành. Tổng chi phí đầu tư của dự án Giai đoạn I và Giai đoạn II tính đến thời điểm 31/12/2022 lần lượt là 59,4 tỷ VND và 8,6 tỷ VND. Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đang chờ hoàn tất thủ tục pháp lý và huy động vốn để tiếp tục triển khai đầu tư khi có điều kiện.

- Tại thuyết minh số 17(7): Dự án xây dựng Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước, Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn đã tạm nộp về tiền thuê đất, mặt nước theo thông báo của Chi cục thuế Huyện Nhà Bè - Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 51,48 tỷ VND. Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý thuế Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan hữu quan về cơ sở của việc bù trừ tiền thuê đất nêu trên với các khoản chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Dự án đầu tư xây dựng Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước mà Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước đã chi trả.

- Tại thuyết minh số 20: Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn đã tạm nộp về tiền thuê đất và thuế đất theo thông báo của cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục thuế Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 127 tỷ VND. Tại ngày lập



*Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn đang tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý thuế Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan hữu quan về cơ sở của việc phải nộp số tiền thuế đất bổ sung.*

*- Tại thuyết minh số 23(5)(7)(8): Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn đã tiếp nhận tiền ứng vốn từ Ngân sách Nhà nước và Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông để phục vụ đầu tư dự án xây dựng Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước, thuộc quản lý của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn Hiệp Phước - Công ty con của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn. Đến thời điểm hiện tại dự án này vẫn đang tiếp tục triển khai thực hiện.*

*- Tại thuyết minh số 23(1) phản ánh khoản lãi phải trả Công ty Tài chính TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy (VFC) liên quan đến nợ gốc vay của Dự án Nhà máy đóng tàu Hậu Giang (là dự án do Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang làm chủ đầu tư) đang được Công ty này ghi nhận theo lãi suất tái cơ cấu theo Nghị quyết 107/NQ-CP ngày 10/10/2017 của Chính Phủ, tuy nhiên VFC vẫn chưa thực hiện cơ cấu nợ theo Nghị quyết 107 cho Công ty.*

*- Tại thuyết minh số 23(6) và 24(1): Liên quan đến việc Dự án Nhà máy đóng tàu Hậu Giang (là dự án do Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang làm chủ đầu tư) đã ngừng thực hiện và không tiếp tục đầu tư theo văn bản số 403/TTg-KTN ngày 29/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Báo cáo tài chính của Công ty này đang trình bày các thông tin liên quan đến khoản phải trả về ứng vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (SBIC) và một khoản vay đầu tư dự án thanh toán bằng đồng Việt Nam (VND) nhưng quy đổi qua USD theo tỷ giá tạm tính để đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm. Về khoản ứng vốn của SBIC, Chính phủ hiện đã ban hành Nghị quyết 107/NQ-CP cho tái cơ cấu khoản này tuy nhiên SBIC vẫn chưa thực hiện theo Nghị quyết của Chính phủ.*

*- Tại thuyết minh 25 và 35: Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã thực hiện trích lập dự phòng phải trả cho nghĩa vụ pháp lý với số tiền là 53,67 tỷ VND theo Bản án số 31/2022/KDTM-PT ngày 16 tháng 12 năm 2022 (bản án phúc thẩm lần 2) của TAND cấp cao tại Đà Nẵng, liên quan đến vụ án tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ giữa Công ty và Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long. Hiện nay, Công ty đang triển khai các bước công việc để chuẩn bị tham gia vào thủ tục giám đốc thẩm đối với vụ tranh chấp này.*

*- Tại thuyết minh số 47 - Số liệu so sánh: Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đã điều chỉnh hồ tổ lại số liệu so sánh căn cứ theo các Báo cáo Kiểm toán Nhà Nước về Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà Nước năm 2021 tại Công ty mẹ và các Công ty con.*

*Các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.”*

## **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC và được đăng tải theo quy định trên website của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại địa chỉ [https://www.vimc.co./](https://www.vimc.co/).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Hội đồng quản trị;
- Các Ban: TKTH, TCNS, ĐT, VTB, TCKT, TTKH, PC&QTRR, CB&DVHH
- Lưu: VT, TGD, TGTT, Ha.03.



**Phụ lục số 01: Danh sách các công ty con, công ty liên kết**  
(Đính kèm Báo cáo số 418/BC-HHVN ngày 25/3/2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Vốn TCTy thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TCTy	Tổng doanh thu năm 2022	Lợi nhuận sau thuế năm 2022
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>							
1	Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	Số 1, Thụy Khuê, Thành phố Hà Nội	Vận tải biển	124.742	124.742	100,00%	1.022.332	263.407
2	Công ty CP Vận tải biển Việt Nam (Vosco)	Số 215, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Vận tải biển	1.400.000	714.000	51,00%	2.563.475	487.942
3	Công ty CP Vận tải biển Vinaship (Vinaship)	Số 1, Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	Vận tải biển	200.000	102.000	51,00%	1.173.099	251.569
4	Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Hậu Giang	Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	Cảng biển	91.943	91.943	100,00%	56.880	(45.259)
5	Công ty CP Cảng Cần Thơ	Số 2, Khu vực Phú Thẳng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ	Cảng biển	284.800	272.566	99,05%	132.060	1.001
6	Công ty CP Cảng Hải Phòng	Số 8A, Đường Trần Phú, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Cảng biển	3.269.600	3.026.414	92,56%	2.562.867	724.146

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Vốn TCTy thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TCTy	Tổng doanh thu năm 2022	Lợi nhuận sau thuế năm 2022
7	Công ty CP Cảng Cam Ranh	Số 29, Nguyễn Trọng Kỳ, Phường Cam Linh, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Cảng biển	245.018	198.230	80,90%	152.842	14.907
8	Công ty CP Cảng Quy Nhơn	Số 2, Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Cảng biển	404.100	415.459	75,01%	1.099.364	44.164
9	Công ty CP Cảng Đà Nẵng	Số 26, Bạch Đằng, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Cảng biển	990.000	742.500	75,00%	1.238.289	271.754
10	Công ty CP Cảng Sài Gòn	Số 3, Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Cảng biển	2.162.950	1.415.649	65,45%	1.177.259	203.600
11	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Số 1, Cái Lân, Đường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Cảng biển	365.050	206.550	56,58%	62.135	6.039
12	Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao (Transvina)	Tầng 15, Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Cảng biển	52.517	22.752	56,00%	19.195	131
13	Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh	Số 10, Đường Trường Thi, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Cảng biển	215.172	109.738	51,00%	196.960	16.478
14	Công ty CP Cảng Vinalines Đình Vũ	Số 282, Đường Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Cảng biển	200.000	102.000	51,00%	15.284	(51.098)

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Vốn TCTy thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TCTy	Tổng doanh thu năm 2022	Lợi nhuận sau thuế năm 2022
15	Công ty CP Vinalines Nha Trang	Số 34, Trần Phú, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Logistics và dịch vụ khác	10.236	9.396	91,79%	1.586	(3.940)
16	Công ty TNHH khai thác container Việt Nam (Vinabridge)	Phòng 409, Tòa nhà Td Business center, Số 20 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng	Logistics và dịch vụ khác	16.421	10.041	60,00%	73.843	(11.397)
17	Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam	Tầng 14, Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Logistics và dịch vụ khác	142.121	80.616	56,72%	228.846	(22.774)
18	Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam (Vosa)	Tầng 5, Tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Logistics và dịch vụ khác	140.965	59.478	51,05%	1.667.897	42.574
19	Công ty CP Phát triển Hàng hải (Vimadeco)	11 Võ Thị Sáu, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Logistics và dịch vụ khác	90.000	40.800	51,00%	216.608	9.768
<b>II</b>	<b>Công ty liên kết</b>							
1	Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông (Ostc)	Số 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Vận tải biển	200.560	105.707	49,00%	374.601	(247.236)
2	Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)	Số 428, Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải biển	629.993	298.880	47,44%	729.630	211.850

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Vốn TCTy thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TCTy	Tổng doanh thu năm 2022	Lợi nhuận sau thuế năm 2022
3	Công ty CP Hàng hải Đông Đô	Tầng 19, Tháp VPQT Hòa Bình, Số 106, Đường Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Vận tải biển	122.445	63.564	48,97%	338.727	56.718
4	Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (Inlaco SaiGon)	Số 36, 38 Nguyễn Trường Tộ, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải biển	88.000	31.680	36,00%	651.944	(257.429)
5	Công ty CP Dịch vụ vận tải và Thương mại (Transco)	Phòng 427 - 430, tầng 4, tòa nhà Thành Đạt 1, số 03 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.	Vận tải biển	86.000	28.125	33,49%	218.277	49.362
6	Công ty CP Vận tải biển Hải Âu	Số 40, đường số 1, khu phố 3, Phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải biển	50.000	13.230	26,46%	100.536	58.384
7	Công ty CP Cảng Năm Căn	Xã Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau	Cảng biển	8.000	3.948	49,35%	4.228	(2.353)
8	Công ty CP Cảng Khuyến Lương	Tổ 21, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Cảng biển	40.566	19.877	49,00%	71.979	14.877
9	Công ty TNHH Cảng quốc tế Cái Mép (CMIT)	Ấp Tân Lộc, Xã Phước Hòa, Tân Thành, Bà Rịa, Vũng Tàu	Cảng biển	1.110.319	401.865	36,00%	933.417	19.351

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Vốn TCTy thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TCTy	Tổng doanh thu năm 2022	Lợi nhuận sau thuế năm 2022
10	Công ty TNHH Cảng quốc tế SP-PSA (SP-PSA)	Đường số 3, khu công nghiệp Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Cảng biển	2.161.706	326.393	15,00%	220.298	(15.530)
11	Công ty Liên doanh Dịch vụ container quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA (SSIT)	Khu phố Phước Lộc, Phường Phước Hoà, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cảng biển	1.551.719	308.866	11,07%	799.537	164.657
12	Công ty TNHH Vận tải quốc tế Việt Nhật (Vijaco)	Chùa Vẽ, Đường Ngô Quyền, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.	Logistics và dịch vụ khác	55.000	27.500	50,00%	261.336	13.158
13	Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải (CMB)	Tầng 12, Tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Logistics và dịch vụ khác	40.040	3.773	49,00%	134.342	24.176
14	Công ty TNHH sửa chữa tàu biển Vinalines Đông Đô	Số 21 Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Logistics và dịch vụ khác	90.000	41.000	45,55%	0	(115)
<b>III</b>	<b>Các khoản đầu tư khác</b>							
1	Công ty CP đầu tư và thương mại Hàng hải Hải Phòng	Số 16 Hoàng Diệu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Logistics và dịch vụ khác	85.098,7	11.000	12,92%	312	(1.016)

<b>TT</b>	<b>Tên doanh nghiệp</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Lĩnh vực SXKD chính</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>Vốn TCTy thực góp</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu của TCTy</b>	<b>Tổng doanh thu năm 2022</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2022</b>
2	Công ty CP Hàng hải Sài Gòn	Số 422 Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Logistics và dịch vụ khác	43.095,5	4.374	10,15%	118.032	5.250





STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Nam - CTCP	
15	33/NQ-HHVN	23/02/2022	Về thông qua phê duyệt Dự án đầu tư 02 cầu di động tại bến TS5 và 01 cầu QCC tại bến TS4 cảng Tiên Sa của Công ty CP Cảng Đà Nẵng	100%
16	34/NQ-HHVN	25/02/2022	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
17	35/NQ-HHVN	01/03/2022	Chủ trương giảm vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	100%
18	36/NQ-HHVN	03/03/2022	Chấm dứt hoạt động 02 văn phòng đại diện của CPI tại Móng cái và Hải Phòng	100%
19	37/NQ-HHVN	04/03/2022	Về kết quả kiểm điểm trách nhiệm tập thể và cá nhân liên quan để xảy ra vi phạm trong hoạt động SXKD của kho ngoại quan Móng Cái thuộc Chi nhánh Công ty CP Đại lý Hàng hải VN tại Quảng Ninh	100%
20	40/NQ-HHVN	07/03/2022	Về thông qua chủ trương chuyển nhượng vốn đầu tư của VIMC tại Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn	100%
21	41/QĐ-HHVN	08/03/2022	Ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang	100%
22	43/NQ-HHVN	09/03/2022	Về Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép (CMIT)	100%
23	44/NQ-HHVN	10/03/2022	Về thi tuyển chức danh Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP	100%
24	47/NQ-HHVN	17/03/2022	Về nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP Cảng Cam Ranh	100%
25	51/NQ-HHVN	22/03/2022	Về thành lập Công ty TNHH MTV và chấm dứt hoạt động Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp của Cảng Quy Nhơn	100%
26	52/QĐ-HHVN	22/03/2022	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Hải Phòng	100%

<b>STT</b>	<b>Số NQ/QĐ</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
27	53/NQ-HHVN	22/03/2022	Về mua bảo hiểm cho lãi suất thả nổi của khoản vay Lenders tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép	100%
28	54/QĐ-HHVN	22/03/2022	Về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng vốn, tài sản và phân cấp thực hiện một số hoạt động tài chính tại các đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
29	61/NQ-HHVN	28/03/2022	Về nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải	100%
30	63/NQ-HHVN	29/03/2022	Về thông qua Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý, Ban kiểm soát Công ty TNHH MTV DVHH Hậu Giang	100%
31	64/NQ-HHVN	29/03/2022	Về nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	97.8%
32	65/NQ-HHVN	30/03/2022	Về thông qua nội dung biểu quyết của Người đại diện phần vốn tại cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam	100%
33	67/NQ-HHVN	30/03/2022	Về nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
34	68/NQ-HHVN	30/03/2022	Về thông qua nội dung biểu quyết của Người đại diện phần vốn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Vinalines Nha Trang	80%
35	69/NQ-HHVN	30/03/2022	Về nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	100%
36	70/NQ-HHVN	31/03/2022	Về nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông	93.4%
37	71/NQ-HHVN	31/03/2022	Về nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải	80%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
38	74/NQ-HHVN	01/04/2022	Về nội dung thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	80%
39	75/QĐ-HHVN	04/04/2022	Ban hành “Quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo phương thức tập trung”	80%
40	76/NQ-HHVN	04/04/2022	Về nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cảng Năm Căn	88%
41	77/NQ-HHVN	04/04/2022	Về Chương trình an sinh xã hội, trách nhiệm cộng đồng của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam năm 2022	100%
42	78/NQ-HHVN	04/04/2022	Về nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100%
43	79/NQ-HHVN	06/04/2022	Về nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	96.7%
44	80/NQ-HHVN	07/04/2022	Về nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế	92.5%
45	81/NQ-HHVN	07/04/2022	Về nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải và Thương mại	100%
46	82/NQ-HHVN	08/04/2022	Về chủ trương công tác cán bộ tại Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn dương Vinashin	100%
47	87/NQ-HHVN	10/04/2022	Về chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
48	88/NQ-HHVN	11/04/2022	Về chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	90%
49	89/NQ-HHVN	12/04/2022	Về việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu	100%
50	90/NQ-HHVN	12/04/2022	Về việc công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
51	91/NQ-HHVN	12/04/2022	Về nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	100%
52	92/NQ-HHVN	12/04/2022	Về nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	100%
53	93/NQ-HHVN	12/04/2022	Về nội dung biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần VIMC Logistics	100%
54	96/NQ-HHVN	13/04/2022	Về việc thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Xây dựng trụ sở Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	95%
55	97/NQ-HHVN	14/04/2022	Về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
56	104/NQ-HHVN	15/04/2022	Về bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2022 hạng mục đường nội bộ 8b thuộc Dự án ĐTXD cảng Cái Cui giai đoạn II của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
57	105/NQ-HHVN	15/04/2022	Về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	86.7%
58	116/NQ-HHVN	19/04/2022	Về Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô	95%
59	117/NQ-HHVN	19/04/2022	Về chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100%
60	119/NQ- HHVN	19/04/2022	Về công tác nhân sự tại Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
61	120/NQ-HHVN	19/04/2022	Về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn	100%
62	122/NQ-HHVN	19/04/2022	Về tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
63	134/NQ-HHVN	20/04/2022	Về nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn	100%

<b>STT</b>	<b>Số NQ/QĐ</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
64	135/NQ-HHVN	20/04/2022	Về công tác nhân sự tại Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô	100%
65	139/NQ- HHVN	20/04/2022	Về công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	100%
66	146/NQ-HHVN	21/04/2022	Về phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2021, kế hoạch lao động và quỹ tiền lương năm 2022 của Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	100%
67	147/NQ-HHVN	21/04/2022	Về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100%
68	152/NQ-HHVN	21/04/2022	Về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	100%
69	157/NQ-HHVN	22/04/2022	Về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông	99%
70	162/NQ-HHVN	22/04/2022	Về nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	90%
71	164/NQ-HHVN	22/04/2022	Về thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Vinalines Đình Vũ (bước 1 - giai đoạn 1)	80%
72	167/NQ-HHVN	25/04/2022	Về công tác nhân sự Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	100%
73	170/NQ-HHVN	25/04/2022	Về nội dung biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên lần thứ 30 Công ty TNHH Vận tải quốc tế Nhật - Việt	100%
74	171/NQ-HHVN	25/04/2022	Về điều chỉnh, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần VIMC Logistics	100%
75	172/NQ-HHVN	25/04/2022	Về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần VIMC Logistics	99%
76	177/NQ-HHVN	26/04/2022	NQ về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	100%
77	180/NQ-HHVN	28/04/2022	Về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế	100%
78	181/NQ-HHVN	27/04/2022	Về nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Cảng Quy Nhơn	
79	192/NQ-HHVN	04/05/2022	Về công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	100%
80	197/NQ-HHVN	04/05/2022	Về công tác cán bộ tại Công ty Liên doanh Dịch vụ container quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA	100%
81	200/NQ-HHVN	05/05/2022	Về ủy quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ trong quá trình triển khai Dự án ĐTXD Cảng Vinalines Đình Vũ	80%
82	201/QĐ-HHVN	06/05/2022	Về thành lập Hội đồng thanh lý, nhượng bán hai máy chính của dự án dở dang tàu 47.500 DWT (HB02, HB03)	80%
83	202/NQ-HHVN	06/05/2022	NQ về nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	100%
84	204/NQ-HHVN	06/05/2022	Về bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần VIMC Logistics	100%
85	206/NQ-HHVN	06/05/2022	Về công tác cán bộ tại Công ty TNHH Vận tải quốc tế Nhật - Việt	100%
86	222/NQ-HHVN	12/05/2022	Về nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Khuyến Lương	100%
87	225/NQ-HHVN	13/05/2022	Về chủ trương công tác cán bộ Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam	80%
88	228/NQ-HHVN	16/05/2022	Về công tác cán bộ tại Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn dương Vinashin	100%
89	229/NQ-HHVN	16/05/2022	Về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Khuyến Lương	100%
90	237/NQ-HHVN	19/05/2022	Về công tác cán bộ Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	100%
91	241/NQ-HHVN	19/05/2022	Về công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
92	242/NQ-HHVN	20/05/2022	Về nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty	99.8%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			cổ phần Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng	
93	243/NQ-HHVN	20/05/2022	Về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu	100%
94	244/QĐ-HHVN	23/05/2022	Về ban hành Quy chế về xây dựng và ban hành các Quy phạm nội bộ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
95	245/NQ-HHVN	23/05/2022	Về thông qua Quy chế quản lý tài chính Công ty cổ phần Đầu tư cảng Cái Lân	100%
96	249/NQ-HHVN	25/05/2022	Về chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải và Ban Cảng Biển và Dịch vụ hàng hải Tổng công ty	90%
97	251/NQ-HHVN	27/05/2022	NQ về chủ trương công tác cán bộ Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam	100%
98	252/NQ-HHVN	27/05/2022	Về sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao	100%
99	253/NQ-HHVN	30/05/2022	Về xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
100	254/NQ-HHVN	31/05/2022	Quy hoạch cán bộ Trưởng các Ban chuyên môn nghiệp vụ và tương đương thuộc Tổng công ty (Giai đoạn 2021 - 2026)	99.2%
101	255/NQ-HHVN	01/06/2022	Về công tác cán bộ tại Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam	100%
102	261/NQ-HHVN	07/06/2022	Về quy hoạch cán bộ Phó Trưởng các Ban chuyên môn nghiệp vụ và tương đương thuộc Tổng công ty (Giai đoạn 2021 - 2026)	100%
103	262/NQ-HHVN	09/06/2022	Về phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao 2021 và kế hoạch lao động, quỹ tiền lương, thù lao năm 2022 Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang	100%
104	267/NQ-HHVN	13/06/2022	Về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải và Ban Cảng Biển và Dịch vụ hàng hải Tổng công ty	90%



STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
105	268/NQ-HHVN	13/06/2022	Về công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 - 2026, xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2026 - 2031 các chức danh lãnh đạo, quản lý Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên	100%
106	269/NQ-HHVN	13/06/2022	Về Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty TNHH liên doanh dịch vụ container quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA (SSIT)	80%
107	274/QĐ-HHVN	16/06/2022	Về thay đổi Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH một thành viên Vận tải Viễn dương Vinashin	100%
108	275/NQ-HHVN	20/06/2022	Về công tác cán bộ Công ty TNHH Vận tải quốc tế Nhật -Việt	100%
109	282/NQ-HHVN	23/06/2022	Phiên họp ngày 22 tháng 6 năm 2022	100%
110	283/NQ-HHVN	26/06/2022	Về công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	98.6%
111	289/NQ-HHVN	27/06/2022	Về công tác cán bộ Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam	100%
112	290/QĐ-HHVN	28/06/2022	Về ban hành Phiếu kiểm soát rủi ro trong các hoạt động của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
113	294/NQ-HHVN	04/07/2022	Về Đề án phát triển nguồn nhân lực cấp cao Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2050	100%
114	296/NQ-HHVN	07/07/2022	Về quy hoạch cán bộ Công ty Kho bãi VIMC Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2026	100%
115	298/NQ-HHVN	12/07/2022	Về chủ trương bán tàu VTC Planet trọng tải 22.176 DWT đóng năm 1993 tại Nhật Bản của Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	100%
116	305/NQ-HHVN	14/07/2022	Về phê duyệt danh mục mua sắm tập trung "Bảo hiểm tài sản và thiết bị năm 2022 - 2023 của các doanh nghiệp cảng biển thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP"	100%
117	311/QĐ-HHVN	19/07/2022	Về ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng công ty	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Hàng hải Việt Nam - CTCP	
118	312/NQ-HHVN	19/07/2022	Về chủ trương bổ nhiệm Tổng giám đốc và Đề án thi tuyển Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
119	313/NQ-HHVN	20/07/2022	Về chủ trương bán tàu Mỹ Thịnh của Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	100%
120	315/NQ-HHVN	22/07/2022	Về triển khai công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
121	320/NQ-HHVN	28/07/2022	Về công tác cán bộ tại Ban Đầu tư, Ban Cảng biển và Dịch vụ Hàng hải của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
122	324/NQ-HHVN	29/07/2022	Về công tác cán bộ tại Ban Tài chính kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	80%
123	325/QĐ-HHVN	01/08/2022	Ban hành Quy chế quản lý nợ áp dụng tại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
124	327/NQ- HHVN	02/08/2022	Về thông qua Quy chế tài chính Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	100%
125	338/NQ-HHVN	19/08/2022	Về kế hoạch đầu tư năm 2022 của Công ty liên doanh Cảng quốc tế SP-PSA	100%
126	344/NQ-HHVN	29/08/2022	Về chủ trương bán tàu Transco Sky của Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải	100%
127	347/NQ- HHVN	01/09/2022	Về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
128	351/NQ-HHVN	05/09/2022	Về công tác cán bộ Công ty cổ phần VIMC Logistics	100%
129	352/NQ-HHVN	05/09/2022	Về chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	100%
130	353/NQ-HHVN	07/09/2022	Về chủ trương công tác cán bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
131	359/NQ-HHVN	12/09/2022	Về chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	100%
132	361/NQ-HHVN	19/09/2022	Về chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	100%

<b>STT</b>	<b>Số NQ/QĐ</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
133	362/NQ-HHVN	22/09/2022	Về phê duyệt Danh mục mua bảo hiểm tập trung thân tàu biển năm 2023 cho các đội tàu thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
134	363/NQ-HHVN	20/09/2022	Về chấp thuận chủ trương đầu tư Kho chứa hàng đa năng 1B tại Khu Kho bãi Cái Lân - Phường Bãi Cháy- Thành phố Hạ Long - Quảng Ninh	100%
135	364/NQ-HHVN	21/09/2022	Về bổ nhiệm chức danh Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
136	365/NQ-HHVN	23/09/2022	NQ về chủ trương bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
137	367/NQ-HHVN	27/09/2022	Về bổ nhiệm lại Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	100%
138	369/NQ-HHVN	28/09/2022	Về chủ trương bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	80%
139	371/NQ-HHVN	03/10/2022	Về chủ trương bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
140	372/NQ-HHVN	03/10/2022	Về thông qua hồ sơ đề xuất dự án đầu tư xây dựng bến cảng Liên Chiểu - giai đoạn khởi động của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	100%
141	374/NQ-HHVN	04/10/2022	Về bổ nhiệm lại cán bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
142	375/NQ-HHVN	07/10/2022	Về công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	100%
143	381/NQ-HHVN	13/10/2022	Về dừng thực hiện Nghị quyết số 80/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	100%
144	394/NQ-HHVN	25/10/2022	Về chủ trương bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	80%
145	396/NQ-HHVN	28/10/2022	Công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	100%
146	397/NQ-HHVN	31/10/2022	Về công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
147	398/NQ-HHVN	31/10/2022	Về tái cơ cấu khoản vay của Công ty TNHH liên doanh dịch vụ container quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA (SSIT)	100%
148	400/NQ-HHVN	03/11/2022	Về phê duyệt Đề án “Quản lý và phát triển nguồn nhân lực thuyền viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025”	100%
149	401/NQ-HHVN	03/11/2022	Về chủ trương bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang	100%
150	402/NQ-HHVN	07/11/2022	Công tác cán bộ Ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
151	403/NQ-HHVN	09/11/2022	Về công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	80%
152	407/QĐ-HHVN	11/11/2022	Về ban hành "Quy chế sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và hoạt động Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại doanh nghiệp có vốn góp ban hành kèm theo Quyết định số 99/QĐ-HHVN ngày 24/3/2021" và Văn bản hợp nhất "Quy chế quản lý và hoạt động Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại doanh nghiệp có vốn góp"	100%
153	412/NQ-HHVN	16/11/2022	Về quy hoạch cán bộ Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh (Giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031)	100%
154	413/NQ-HHVN	17/11/2022	Về chủ trương bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	100%
155	421/NQ-HHVN	25/11/2022	Về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại (Transco)	100%
156	446/NQ- HHVN	02/12/2022	Về bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang	100%
157	454/NQ-HHVN	06/12/2022	Về chủ trương công tác cán bộ Công ty TNHH Cảng Container quốc tế Cái Mép	100%
158	455/NQ-HHVN	07/12/2022	Về Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
159	470/NQ-HHVN	09/12/2022	Về quy hoạch cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (Giai đoạn 2021 - 2026 và 2026 - 2031)	100%
160	473/NQ-HHVN	12/12/2022	Về quy hoạch cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031)	100%
161	479/NQ-HHVN	14/12/2022	Về công tác cán bộ Công ty TNHH Cảng Container quốc tế Cái Mép	100%
162	485/NQ- HHVN	16/12/2022	Về công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Năm Căn	100%
163	489/NQ-HHVN	21/12/2022	Chủ trương tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh tại VIMC-HCM và điều chuyển tòa nhà 163 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh về Tổng công ty quản lý khai thác	100%
164	491/NQ-HHVN	26/12/2022	Về bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	100%
165	492/NQ-HHVN	27/12/2022	Về các nội dung thông qua Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng năm 2022	100%
166	493/QĐ-HHVN	27/12/2022	Về ban hành Quy chế sử dụng các quỹ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
167	495/NQ-HHVN	29/12/2022	Chủ trương ký kết Hợp đồng thế chấp tại Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng để vay vốn cho Dự án đầu tư mua sắm 04 cầu ERTG tại Cảng Tiên Sa	80%
168	498/NQ-HHVN	30/12/2022	Về chủ trương cho thuê cơ sở hạ tầng cảng biển dài hạn để lưu trữ hàng hoá tại bến cảng Cái Cui của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
169	502/NQ-HHVN	30/12/2022	Về kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển năm 2023 của các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	93%

**Phụ lục số 03: Giao dịch của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP và người có liên quan của Tổng công ty**  
 (Đính kèm Báo cáo số 418/BG-HHVN ngày 25/3/2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT...thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
1	Công ty CP Cảng Sài Gòn	Công ty con		Số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, TP Hồ Chí Minh	Năm 2022		Mua hàng hóa, dịch vụ	6.275.065.239
					Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	4.625.008.929
					Năm 2022	Nghị quyết số 230/NQ-CSG ngày 05/5/2022 của HĐQT	Cổ tức	84.938.943.600
					31/12/2022		Trả tiền trước	
					31/12/2022		Công nợ phải thu	131.200.000
					31/12/2022		Công nợ phải trả	5.234.505.070
					2	Công ty CP Cảng Hải Phòng	Công ty con	
Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	22.870.065.600					
Năm 2022	Nghị quyết số 88/NQ-CHP ngày 16/5/2022 của HĐQT	Cổ tức	121.056.550.800					
31/12/2022		Trả tiền trước	767.309.600					

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT...thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
					31/12/2022		Công nợ phải thu	2.105.570.376
					31/12/2022		Công nợ phải trả	1.486.980.881
3	Công ty CP Cảng Đà Nẵng	Công ty con		26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Năm 2022		Mua hàng hóa, dịch vụ	4.504.134.486
					Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	619.066.800
					Năm 2022	Nghị quyết số 52/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2022 của ĐHĐCĐ	Cổ tức	111.375.000.000
					31/12/2022		Trả tiền trước	890.486.162
					31/12/2022		Công nợ phải trả	1.863.655.974
4	Công ty CP Cảng Quy Nhơn	Công ty con		Số 02 đường Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Năm 2022		Mua hàng hóa, dịch vụ	6.375.998.946
					Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	1.137.635.364
					Năm 2022	Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2022 của ĐHĐCĐ	Cổ tức	60.624.524.000
					31/12/2022		Trả tiền trước	486.683.385
					31/12/2022		Công nợ phải trả	2.424.045.910

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT...thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
5	Công ty CP Cảng Cam Ranh	Công ty con		29 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Năm 2022	Số 12/2022/QĐ-CCR.HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT	Cổ tức	23.787.618.000
					31/12/2022		Trả tiền trước	78.000.000
					31/12/2022		Công nợ phải thu	14.810.751.466
6	Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh	Công ty con		Số 10 đường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Năm 2022	Nghị quyết số 230/NQ-HĐQT ngày 25/7/2022 của HĐQT	Cổ tức	6.035.574.600
7	Công ty CP Cảng Cần Thơ	Công ty con		Số 2, KV Phú Thẳng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Cần Thơ	Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	3.625.702.636
					Năm 2022		Mua hàng hóa, dịch vụ	412.876.926
					Năm 2022		Lãi cho vay	2.355.672.619
					31/12/2022		Vay vốn	47.017.321.528
					31/12/2022		Công nợ phải thu	13.582.425.617
8	Công ty CP VIMC Đình Vũ	Công ty con		Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP Hải Phòng	31/12/2022		Công nợ phải thu	276.890.470
9	Công ty TNHH	Công ty con		Khu công nghiệp Sông Hậu - giai	Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	3.291.075.944



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT...thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
	MTV DVHH Hậu Giang			đoạn I, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Năm 2022		Mua hàng hóa, dịch vụ	544.993.116
					31/12/2022		Công nợ phải thu	4.819.085.705
10	Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao	Công ty con		P.1502 Toà nhà Ocean Park số 1 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	335.848.649
					31/12/2022		Công nợ phải thu	113.427.685
11	Công ty CP VTB Việt Nam	Công ty con		Số 215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng	Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	110.102.541.084
					Năm 2022		Mua hàng hóa, dịch vụ	1.625.192.607
					31/12/2022		Công nợ phải thu	113.638.858.630
					31/12/2022		Công nợ phải trả	9.137.000.000
12	Công ty CP VTB Vinaship	Công ty con		Số 1 Hoàng Văn Thụ, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng	31/12/2022		Công nợ phải thu	6.635.000.000
13	Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	Công ty con		Số 1 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	28.437.452.746
					Năm 2022		Mua hàng hóa, dịch vụ	10.712.450.297
					31/12/2022		Công nợ phải trả	23.568.732.251
14	Công ty CP	Công ty		Tầng 5, Tòa nhà	Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	1.202.417.975

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT...thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
	Đại lý Hàng hải Việt Nam	con		Petroland, số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh			vụ	
					Năm 2022		Mua hàng hóa, dịch vụ	592.627.067
					Năm 2022	Nghị quyết số 01/2022/ĐHĐCĐ ngày 27/4/2022 của ĐHĐCĐ	Cổ tức	17.992.095.000
15	Công ty CP Phát triển Hàng hải	Công ty con		Số 11 Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng	Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	462.874.196
					Năm 2022	Nghị quyết số 136/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của ĐHĐCĐ	Cổ tức	3.672.000.000
					31/12/2022		Công nợ phải thu	488.000.000
					31/12/2022		Công nợ phải trả	-
16	Công ty CP VIMC Logistics	Công ty con		Phòng 405 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	17.394.142.893
					Năm 2022		Mua hàng hóa, dịch vụ	259.739.796
					Năm 2022	Nghị quyết số 14/HĐQT ngày 24/9/2022 của HĐQT	Cổ tức	2.418.486.000
					31/12/2022		Công nợ phải thu	10.189.822.659

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT...thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
17	Công ty TNHH Khai thác container Việt Nam	Công ty con		Phòng 409 tòa nhà TTTM Thùy Dương, 20A Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng	Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	619.561.271
					31/12/2022		Công nợ phải thu	150.000.000
18	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Công ty con		Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh	Năm 2022		Thu nhập khác	8.953.196.374
19	Công ty cổ phần VNL Nha Trang	Công ty con		34 Trần Phú, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	47.925.083
					31/12/2022		Công nợ phải thu	103.662.943.981

**Phụ lục số 04: Giao dịch của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP với đối tượng khác**

(Đính kèm Báo cáo số 418/BC-HHVN ngày 25/3/2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)



Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày/nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT...thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
1	Công ty CP Cảng Hải Phòng	Ông Lương Đình Minh - Trưởng BKS VIMC, thành viên HĐQT Công ty		Số 8 Trần Phú, phường Máy Tơ, TP Hải Phòng	Năm 2022		Mua hàng hóa, dịch vụ	11.980.731.036
					Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	22.870.065.600
					Năm 2022	Nghị quyết số 88/NQ-CHP ngày 16/5/2022 của HĐQT	Cổ tức	121.056.550.800
					31/12/2022		Trả tiền trước	767.309.600
					31/12/2022		Công nợ phải thu	2.105.570.376
					31/12/2022		Công nợ phải trả	1.486.980.881
2	Công ty CP Cảng Đà Nẵng	Ông Nguyễn Đình Chung - Thành viên HĐQT VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty		26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Năm 2022		Mua hàng hóa, dịch vụ	4.504.134.486
					Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	619.066.800
					Năm 2022	Nghị quyết số 52/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2022 của ĐHĐCĐ	Cổ tức	111.375.000.000
					31/12/2022		Trả tiền trước	890.486.162

					31/12/2022		Công nợ phải trả	1.863.655.974
3	Công ty CP Cảng Quy Nhơn	Ông Đỗ Hùng Dương - Thành viên HĐQT VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty	Số 02 đường Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định		Năm 2022		Mua hàng hóa, dịch vụ	6.375.998.946
					Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	1.137.635.364
					Năm 2022	Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2022 của ĐHĐCĐ	Cổ tức	60.624.524.000
					31/12/2022		Trả tiền trước	486.683.385
					31/12/2022		Công nợ phải trả	2.424.045.910
4	Công ty TNHH MTV DVHH Hậu Giang	Ông Phạm Anh Tuấn - PTGD VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty	Khu công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn I, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang		Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	3.296.475.944
					Năm 2022		Mua hàng hóa, dịch vụ	544.993.116
					31/12/2022		Công nợ phải thu	4.819.085.705
5	Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam	Ông Đỗ Tiến Đức - Thành viên HĐQT VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty	Tầng 5, Tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh		Năm 2022		Bán hàng hóa, dịch vụ	1.202.417.975
					Năm 2022		Mua hàng hóa, dịch vụ	17.992.095.000
					Năm 2022	Nghị quyết số 01/2022/ĐHĐCĐ ngày 27/4/2022 của ĐHĐCĐ	Cổ tức	8.953.196.374

6	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Ông Lê Quang Trung - PTGD VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty		Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh	Năm 2022		Thu nhập khác	155.710.387.380
7	Công ty TNHH cảng quốc tế SP.PSA	Ông Lê Quang Trung - PTGD VIMC là TV HĐQT Công ty		Đường số 3, KCN Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	30/06/2022		Lãi cho vay	1.143.889.683